

MỤC LỤC

Lời mở đầu	1
Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	2
1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	2
1.1.2 Các khái niệm cơ bản	3
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	9
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	9
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	9
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng	9
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng	10
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán	11
1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	12
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng	12
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng	12
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán	13
1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán.....	13
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng	13
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng.....	14
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán	14
1.2.4 Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	16
1.2.4.1 Chứng từ sử dụng	16
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng.....	17
1.2.4.3 Phương pháp hạch toán	18
1.2.5 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.....	19
1.2.5.1 Chứng từ sử dụng	19
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng.....	19
1.2.5.3 Phương pháp hạch toán	20

1.2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	21
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng	21
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng	21
1.2.6.3 Phương pháp hạch toán	21
1.2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	22
1.2.7.1 Chứng từ sử dụng	22
1.2.7.2 Tài khoản sử dụng	22
1.2.7.3 Phương pháp hạch toán	23
Chương II: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	24
2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	24
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	24
2.1.2 Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	25
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	26
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	27
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty	27
2.1.4.2 Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty	29
2.1.4.3 Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty	29
2.1.4.4 Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty.....	29
2.1.4.5 Tổ chức hệ thống báo cáo tại Công ty	32
2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	33
2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	33
2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.....	33
2.2.1.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	33
2.2.1.3 Quy trình hạch toán.....	34
2.2.1.4 Ví dụ minh họa.....	35
2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	45
2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán của Công ty.....	45
2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	45
2.2.2.3 Quy trình hạch toán.....	46
2.2.2.4 Ví dụ minh họa.....	46
2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	50

2.2.3.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh của Công ty	50
2.2.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	50
2.2.3.3 Quy trình hạch toán	50
2.2.3.4 Ví dụ minh họa	51
2.2.4 Kế toán chi phí tài chính của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	56
2.2.4.1 Nội dung chi phí tài chính của Công ty	56
2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	56
2.2.4.3 Quy trình hạch toán	56
2.2.4.4 Ví dụ minh họa	57
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai ..	62
2.2.5.1 Nội dung thu nhập khác và chi phí khác của Công ty	62
2.2.5.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	62
2.2.5.3 Quy trình hạch toán	62
2.2.5.4 Ví dụ minh họa	63
2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	68
2.2.6.1 Nội dung xác định kết quả kinh doanh của Công ty	68
2.2.6.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	68
2.2.6.3 Quy trình hạch toán	68
2.2.6.4 Ví dụ minh họa	69
Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	73
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	73
3.1.1 Ưu điểm	73
3.1.2 Hạn chế	75
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	77
3.2.1 Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	77
3.2.2 Hoàn thiện hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	78
3.2.3 Hoàn thiện phương pháp hạch toán kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa	96
3.2.4 Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	96
Kết luận	97

Tài liệu tham khảo98

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, việc tổ chức hạch toán kế toán của doanh nghiệp là rất quan trọng. Đặc biệt công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán. Qua đó nó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp tiêu thụ như thế nào? Chi phí trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ra sao? Và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp đạt được là gì?... Tất cả những thông tin này sẽ giúp cho các nhà quản trị đưa ra các chính sách đúng đắn, kịp thời và phù hợp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán cũng như tầm quan trọng của nó, đặc biệt là tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Do đó em quyết định chọn đề tài: "Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai" cho bài khóa luận của mình. Nội dung khóa luận của em gồm 3 chương chính sau:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa quản trị kinh doanh trường Đại học dân lập Hải Phòng, đặc biệt là cô giáo Th.S Nguyễn Thị Mai Linh. Em xin cảm ơn sự giúp đỡ của ban lãnh đạo Công ty và tập thể nhân viên phòng kế toán đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và trình độ có hạn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2009.

Sinh viên

Lê Kim Anh

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất. Do đó, doanh nghiệp cần phải kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí để biết được kinh doanh mặt hàng nào, lĩnh vực nào đạt hiệu quả cao, đồng thời xem xét, phân tích những mặt nào còn hạn chế. Từ đó doanh nghiệp có thể đưa ra giải pháp, chiến lược kinh doanh đúng đắn nhất. Vì vậy, doanh nghiệp cần phải hiểu rõ vai trò của doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh để có thể tổ chức công tác kế toán thật hợp lý và phù hợp với loại hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh thu của doanh nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Trước hết, doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất giản đơn cũng như tái sản xuất mở rộng, là nguồn để các doanh nghiệp có thể thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, là nguồn vốn để tham gia liên doanh, liên kết với các đơn vị khác...

Đồng thời các doanh nghiệp cũng luôn quan tâm đến việc quản lý chi phí, bởi vì nếu chi phí không hợp lý, không đúng với thực chất của nó, đều gây ra những khó khăn trong quản lý và đều làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy vấn đề quan trọng đặt ra cho các nhà quản lý là phải kiểm soát được chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Cuối cùng, doanh nghiệp phải xác định kết quả kinh doanh dựa trên doanh thu đạt được và chi phí bỏ ra. Xác định đúng kết quả sản xuất kinh doanh giúp cho doanh nghiệp biết được tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của mình, biết được xu hướng phát triển của doanh nghiệp. Từ đó doanh nghiệp sẽ đưa ra các chiến lược sản xuất kinh doanh cụ thể trong các chu trình sản xuất kinh doanh tiếp theo. Mặt khác việc xác định này còn là cơ sở để tiến hành hoạt động phân phối cho từng bộ phận của doanh nghiệp.

Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin cho chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành, cơ quan chủ quản, quản lý tài chính, thuế... để lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả, giám sát việc chấp hành chính sách, chế độ kinh tế, tài chính, chính sách thuế...

1.1.2 Các khái niệm cơ bản.

*** Doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Các loại doanh thu:

♦ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Việc xác định và ghi nhận doanh thu phải tuân thủ các quy định trong chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác" và các chuẩn mực khác có liên quan.

✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

✓ Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:

- Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp: Theo tiêu thức này, người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hay tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được coi là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- Tiêu thụ theo phương thức gửi qua đại lý, chuyển hàng...: Theo tiêu thức này, doanh nghiệp chuyển hàng đi gửi cho các quầy hàng, cửa hàng... nhờ bán hộ. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Chỉ khi nào được người mua chấp nhận thanh toán thì số hàng đó mới chính thức coi là tiêu thụ và doanh nghiệp có quyền ghi nhận doanh thu.

- Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

✓ Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

♦ ***Doanh thu tiêu thụ nội bộ***

Doanh thu tiêu thụ nội bộ là những khoản thu do bán hàng và cung cấp dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp, đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới...

♦ ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu về hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại như: tiền lãi, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái, thu nhập về các hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập về các hoạt động đầu tư khác vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác, các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác...

♦ ***Thu nhập khác***

Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên. Nội dung của thu nhập khác bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản thu khác

✳ **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm các khoản sau:

♦ ***Chiết khấu thương mại***

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

♦ ***Giảm giá hàng bán***

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hay một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc bị lạc hậu thị hiếu.

♦ **Hàng bán bị trả lại**

Hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và bị từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết; vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng bị mất; kém phẩm chất; không đúng chủng loại, quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

♦ **Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp**

Đây là các khoản thuế được xác định trực tiếp trên doanh thu bán hàng theo quy định hiện hành của luật thuế tùy thuộc vào từng mặt hàng khác nhau.

✱ **Chi phí:**

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

♦ **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

♦ **Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng là toàn bộ các chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm: chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển; chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm; chi phí nhân viên bán hàng; chi phí dụng cụ, đồ dùng, khấu hao tài sản cố định phục vụ bán hàng; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác...

♦ **Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí có liên quan tới toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp, bao gồm: các chi phí nhân viên

quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý văn phòng; các khoản thuế, phí, lệ phí; dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác...

♦ ***Chi phí hoạt động tài chính***

Chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí tiền lãi vay và những chi phí liên quan đến hoạt động cho các bên khác sử dụng tài sản sinh ra lợi nhuận, tiền bản quyền... Những chi phí này phát sinh dưới dạng tiền và các khoản tương đương tiền. Nội dung chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính
- Chi phí cho vay và đi vay vốn
- Khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ
- Các chi phí khác

♦ ***Chi phí khác***

Chi phí khác là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

Nội dung của chi phí khác bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán (nếu có)
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Các khoản chi phí khác

♦ ***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp***

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

*** Kết quả kinh doanh**

Kết quả kinh doanh là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu với các khoản chi phí trong một thời kỳ nhất định. Kết quả kinh doanh bao gồm:

♦ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Các khoản giảm trừ doanh thu
---	---	--	---	------------------------------

♦ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Giá vốn hàng bán
---	---	---	---	------------------

♦ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là số chênh lệch giữa lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính; chi phí tài chính; chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	+	Doanh thu tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí bán hàng	-	Chi phí quản lý doanh nghiệp
---	---	---	---	---------------------	---	-------------------	---	------------------	---	------------------------------

♦ Lợi nhuận khác là số chênh lệch giữa thu nhập khác với chi phí khác.

Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
----------------	---	---------------	---	--------------

♦ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là tổng số giữa lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh với lợi nhuận khác.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	=	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác
-----------------------------------	---	---	---	----------------

♦ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng hay lãi ròng) là phần lợi nhuận sau khi lấy lợi nhuận kế toán trước thuế trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
--	---	-----------------------------------	---	------------------------------------

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Việc ghi chép phản ánh đúng các khoản chi phí, doanh thu rất quan trọng. Bởi nếu không phản ánh đúng, đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ rất khó khăn cho nhà quản trị trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, việc phản ánh các khoản chi phí còn ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp, nó có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác và thực hiện việc phân loại doanh thu, chi phí theo đúng nguyên tắc chuẩn mực kế toán đã quy định.

- Tổ chức chứng từ, tài khoản kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phù hợp với các điều kiện của doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Tổng hợp số liệu kế toán đầy đủ từ các sổ sách liên quan đến doanh thu, thu nhập, giá vốn hàng bán và các khoản chi phí, thực hiện kiểm tra đối chiếu để đảm bảo những số liệu đó chính xác.

- Cuối kỳ kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản thuế phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị đầy đủ, kịp thời và chính xác. Cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý Nhà nước để có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá đời sống của dân và đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn bán hàng thông thường, hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ"**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ *Bên nợ:*

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán;

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;

- Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;

- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;

- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

✓ *Bên có:*

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 511 có 5 tài khoản cấp hai như sau:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa

- TK 5112: Doanh thu bán các sản phẩm

- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

- TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

- TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

*** Tài khoản 512 "Doanh thu bán hàng nội bộ"**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ các doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là số tiền thu

được do bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá nội bộ.

✓ *Bên nợ:*

- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán nội bộ kết chuyển cuối kỳ kế toán;
- Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp theo của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ;
- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ;
- Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

✓ *Bên có:*

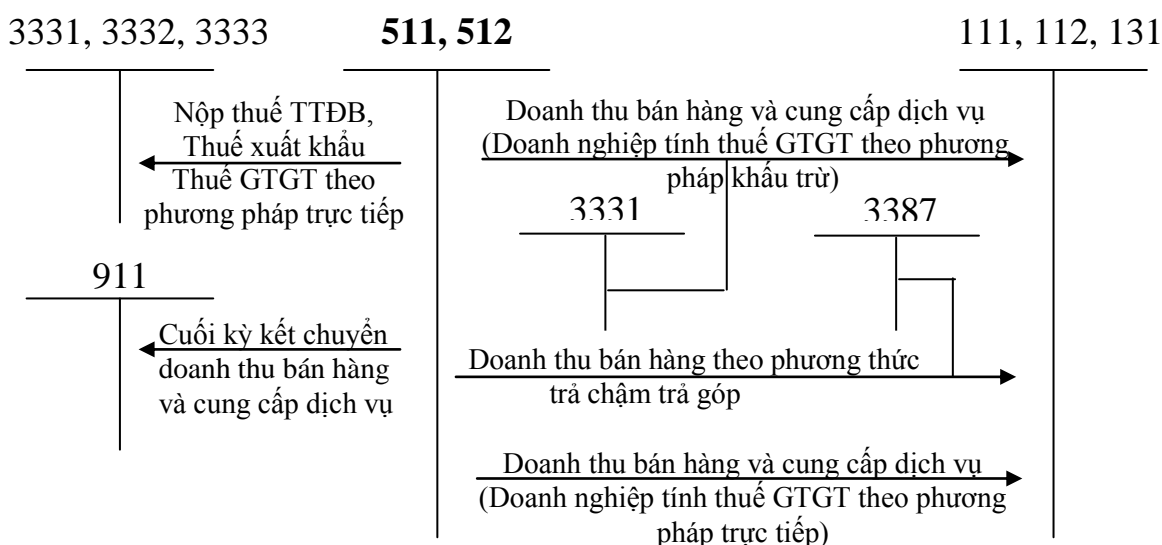
Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.
 Tài khoản 512 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 512 có 3 tài khoản cấp hai:

- TK 5121: Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5122: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

1.2.1.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu nội bộ được khái quát qua sơ đồ 1.1 sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 521 " Chiết khấu thương mại"**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng với khối lượng lớn và theo thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (Đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng hóa).

✓ Bên nợ:

Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

✓ Bên có:

Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang Tài khoản 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

*** Tài khoản 531 "Hàng bán bị trả lại"**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại (Tính theo đúng đơn giá ghi trên hóa đơn).

✓ Bên nợ:

Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.

✓ Bên có:

Kết chuyển doanh thu của hàng hóa bị trả lại vào bên nợ Tài khoản 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ", hoặc Tài khoản 512 "Doanh thu bán hàng nội bộ" để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

Tài khoản 531 không có số dư cuối kỳ.

*** Tài khoản 532 "Giảm giá hàng bán"**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán.

✓ Bên nợ:

Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém chất lượng, mất phẩm chất hoặc sai quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

✓ Bên có:

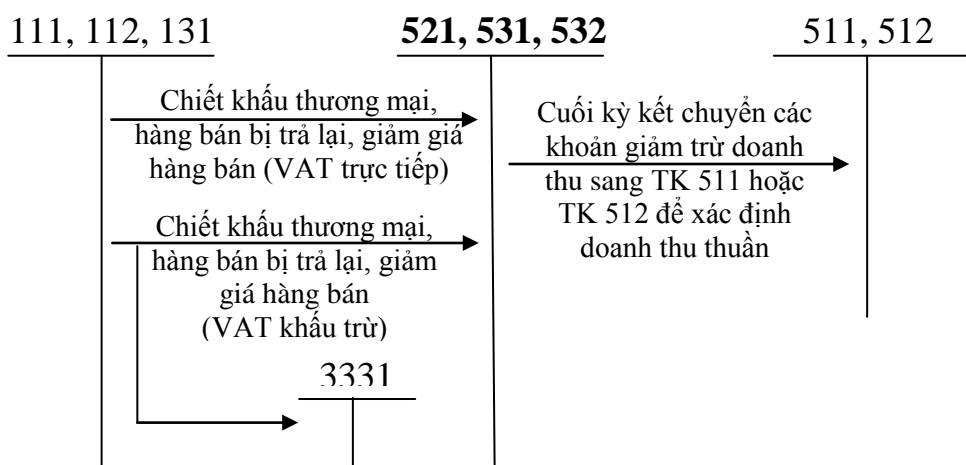
Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang Tài khoản 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" hoặc Tài khoản 521 "Doanh thu bán hàng nội bộ".

Tài khoản 532 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán được khái quát qua sơ đồ 1.2 sau:

Sơ đồ 1.2: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu



1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Hợp đồng kinh tế
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 "Giá vốn hàng bán"

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

✓ *Bên nợ:*

- Giá vốn hàng đã bán
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

✓ *Bên có:*

- Kết chuyển giá vốn của hàng đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

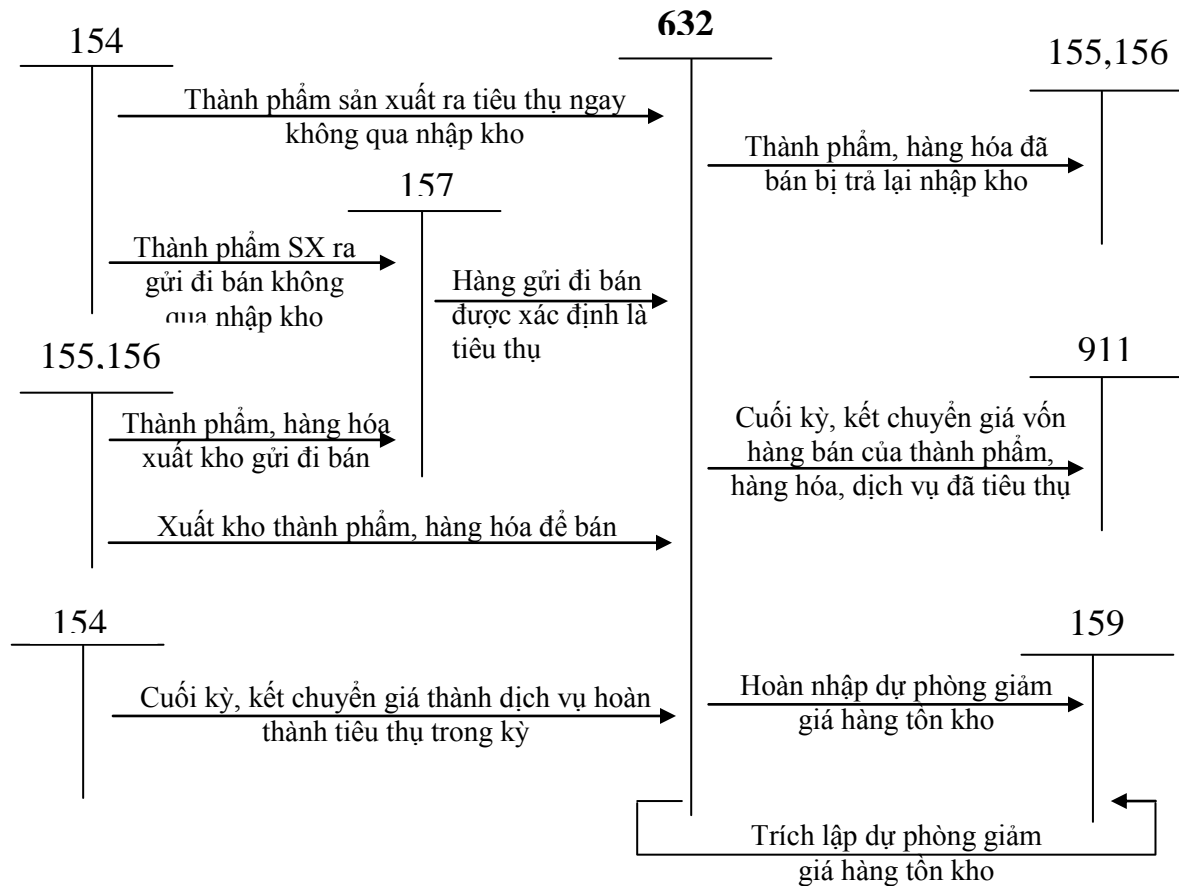
Ngoài ra, kế toán hàng tồn kho còn sử dụng các tài khoản khác liên quan như: TK 155, TK 156 và TK 611, TK 631 (đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

1.2.3.3 Phương pháp hạch toán

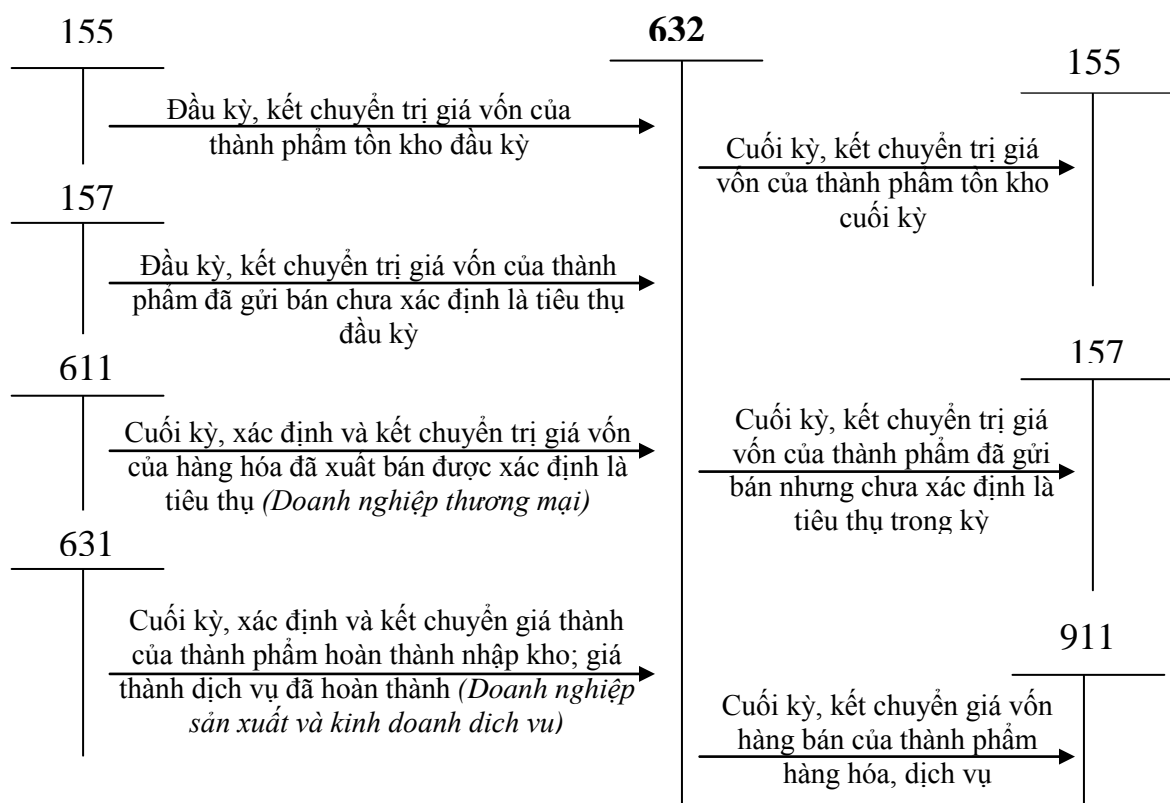
Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được khái quát qua sơ đồ 1.3.

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua sơ đồ 1.4.

Sơ đồ 1.3: Kế toán giá vốn hàng bán (Phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán (Phương pháp kiểm kê định kỳ)



1.2.4 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Theo chuẩn mực số 02 “Hàng tồn kho”, việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

- ♦ Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

- ♦ Phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

- ♦ Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

- ♦ Phương pháp nhập sau, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo nợ
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 641 "Chi phí bán hàng"**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp.

✓ *Bên nợ:*

Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ

✓ *Bên có:*

Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 641 có 7 tài khoản cấp hai như sau:

- TK 6411: Chi phí nhân viên
- TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- TK 6414: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6415: Chi phí bảo hành
- TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418: Các chi phí khác bằng tiền

*** Tài khoản 642 "Chi phí quản lý doanh nghiệp"**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong một kỳ hạch toán.

✓ *Bên nợ:*

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm

✓ *Bên có:*

- Hoàn nhập dự phòng phải thi khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

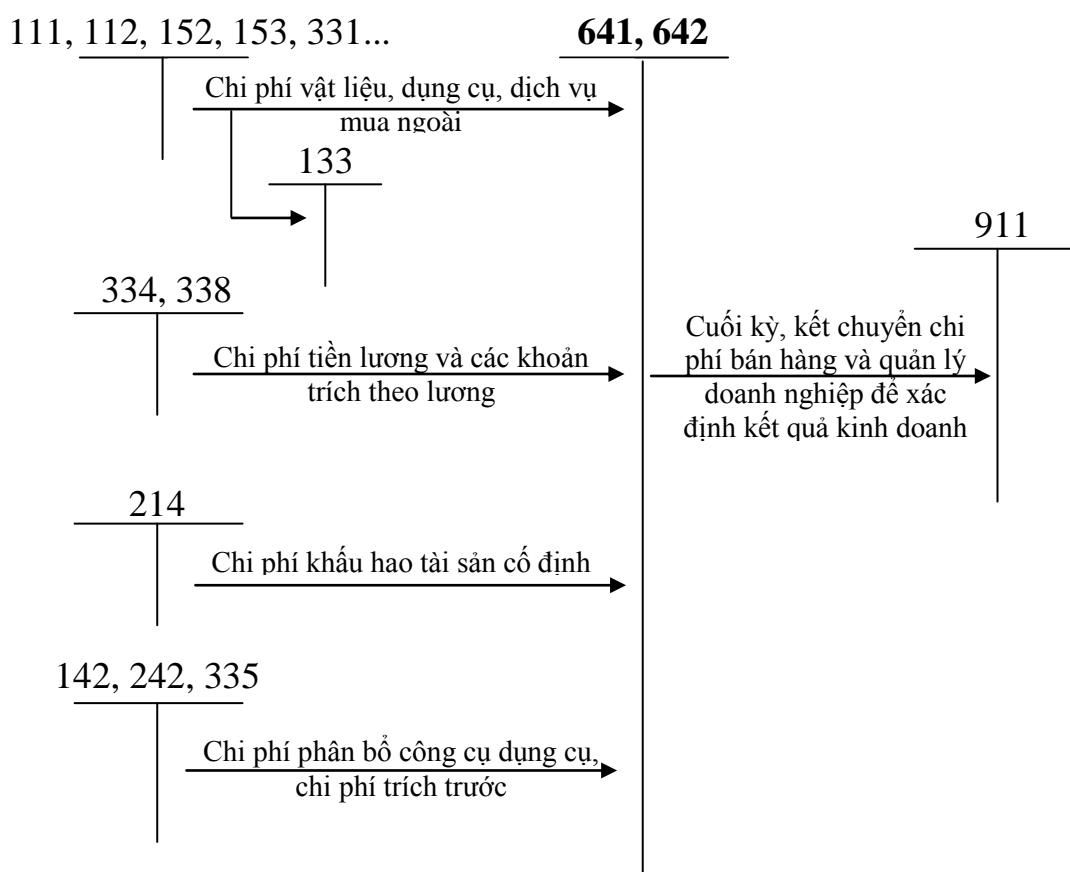
Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp hai như sau:

- Tk 6421: Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
- Tk 6424: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
- TK 6426: Chi phí dự phòng
- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428: Chi phí khác bằng tiền

1.2.4.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.5 như sau:

Sơ đồ 1.5: Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp



1.2.5 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 515 "Doanh thu hoạt động tài chính"**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

✓ Bên nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

✓ Bên có:

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia;
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;
- Chiết khấu thanh toán được hưởng;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ;
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính;
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

*** Tài khoản 635 "Chi phí tài chính"**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính

✓ *Bên nợ:*

- Các khoản chi phí hoạt động tài chính
- Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn
- Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế

✓ *Bên có:*

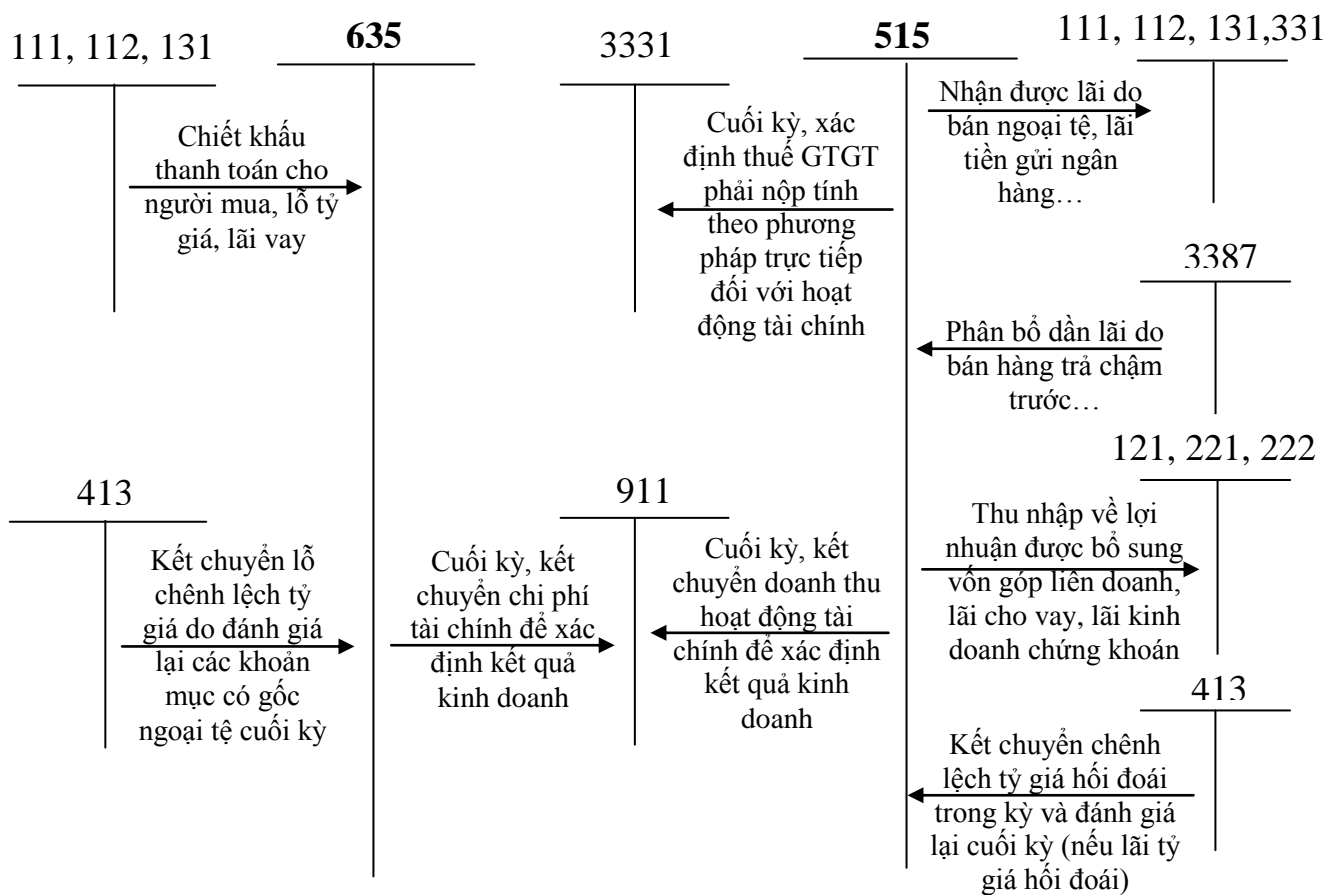
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

1.2.5.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.6 sau:

Sơ đồ 1.6: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính



1.2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 711 "Thu nhập khác"**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

✓ Bên nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

✓ Bên có:

Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

*** Tài khoản 811 "Chi phí khác"**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

✓ Bên nợ:

Các khoản chi phí khác phát sinh

✓ Bên có:

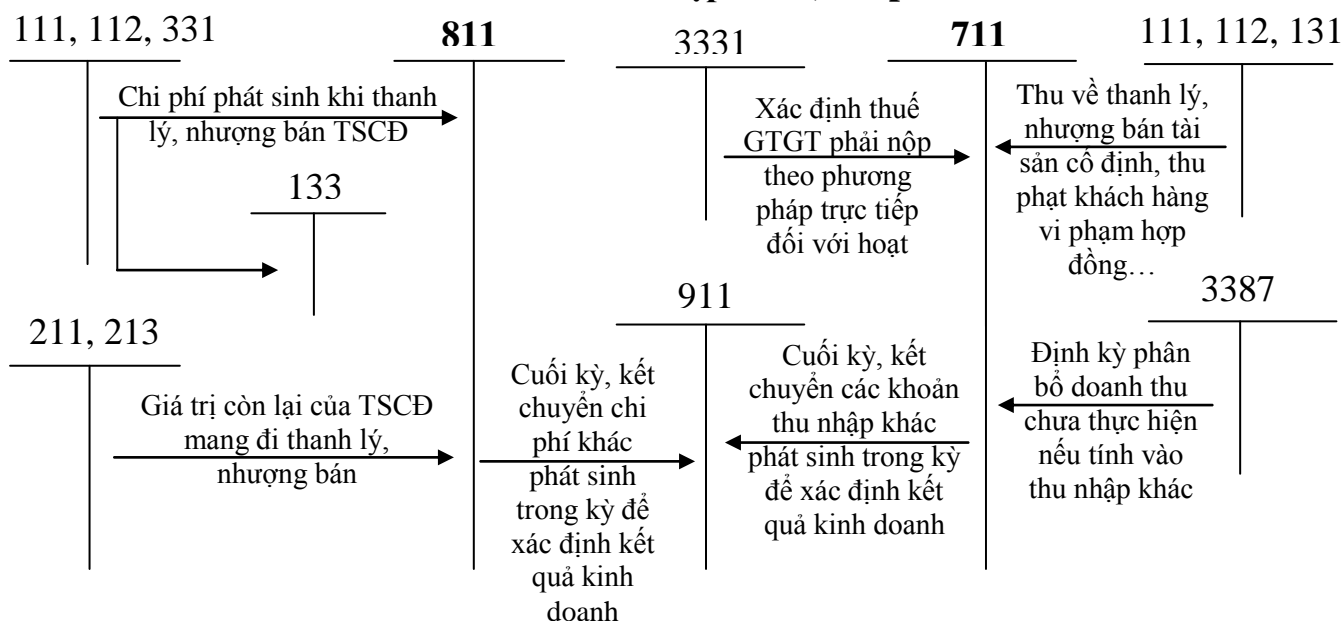
Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 1.7 như sau:

Sơ đồ 1.7: Kế toán thu nhập khác, chi phí khác



1.2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.7.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán kết chuyển

1.2.7.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

✓ *Bên nợ:*

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kết chuyển lãi

✓ *Bên có:*

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ

- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

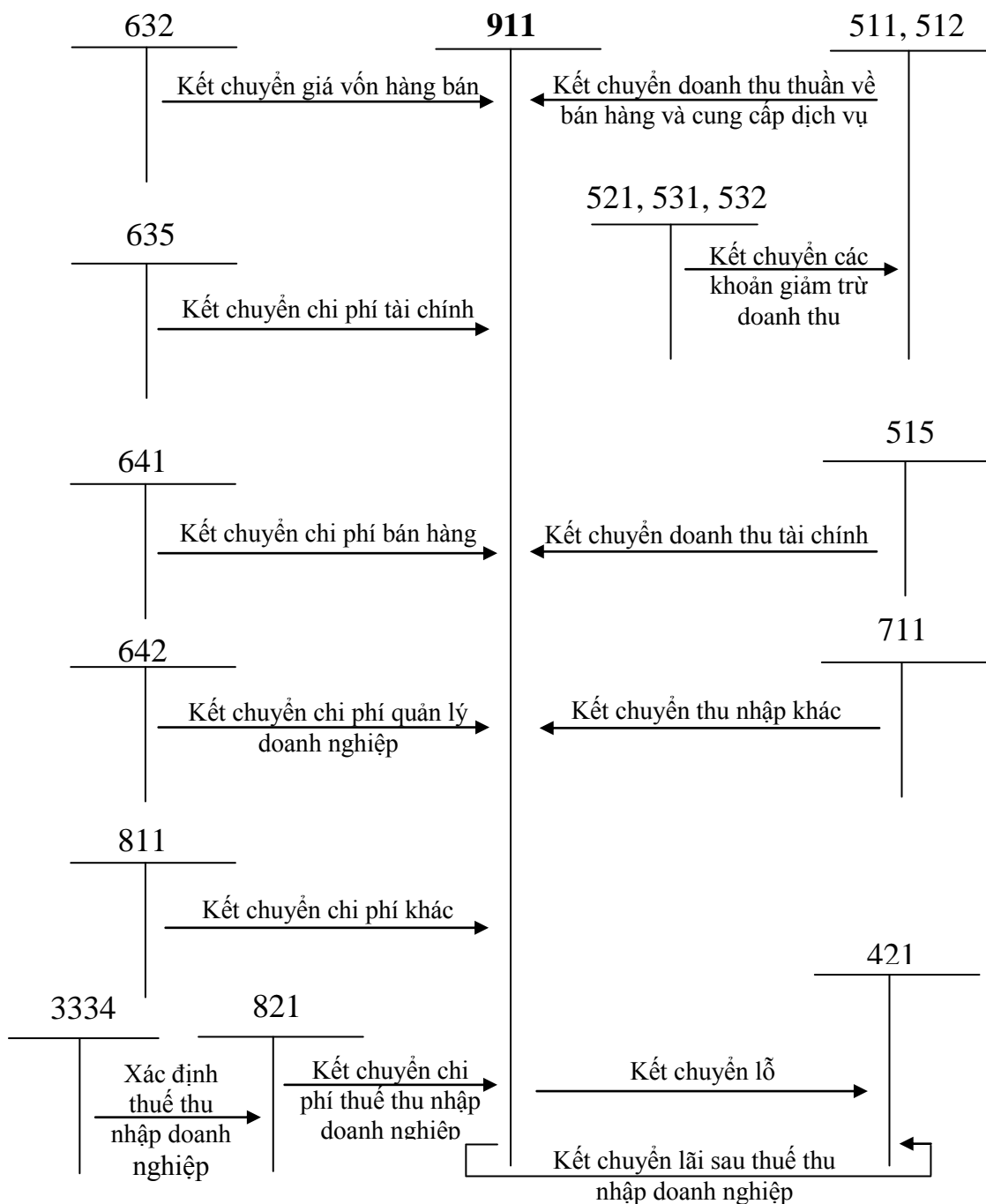
- Kết chuyển lỗ

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

1.2.7.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.8 như sau:

Sơ đồ 1.8: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Ngày 16/10/1993, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được thành lập theo quyết định số 001507/UBQG.

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai có tiền thân là Tổ hợp sản xuất dếp nhựa tái sinh. Năm 1985 Tổ hợp sản xuất dếp nhựa tái sinh chuyển thành Xưởng cơ khí Hoa Mai. Ngành nghề lúc đó là: chuyên lắp ráp sản xuất máy nông nghiệp, máy ngư nghiệp. Trong đó có lắp ráp xe công nông đầu dọc tay lái càng, chính là máy phay, máy cày, máy bừa. Cũng trong thời gian này công ty đã mạnh dạn chuyển từ máy làm đất sang xe chạy đường bộ là công nông đầu dọc chế lái vô lăng và lắp thùng chở hàng. Lúc đó quy mô sản xuất còn nhỏ hẹp nên chỉ phục vụ được nhân dân nông nghiệp Hải Phòng. Khi cơ chế chính sách của Nhà nước lại có sự thay đổi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và không cho sản xuất công nông cả đầu dọc và đầu ngang thì năm 1993 Xí nghiệp cơ khí Hoa Mai thành lập lên Công ty TNHH Hoa Mai. Công ty đang từng bước thực hiện đầu tư sản xuất các linh kiện, phụ tùng thông qua con đường liên kết với các đơn vị trong nước. Công ty hướng tới mục tiêu trở thành một tập đoàn kinh tế lớn mạnh, góp phần đắc lực vào công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế đất nước.

Trong những năm qua, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai không ngừng lớn mạnh và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất lắp ráp ô tô. Để có được những thành công đó ngoài sự nỗ lực của ban lãnh đạo công ty, tập thể cán bộ công nhân viên công ty còn có sự giúp đỡ tích cực của các ban ngành địa phương và thành phố Hải Phòng.

2.1.2 Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

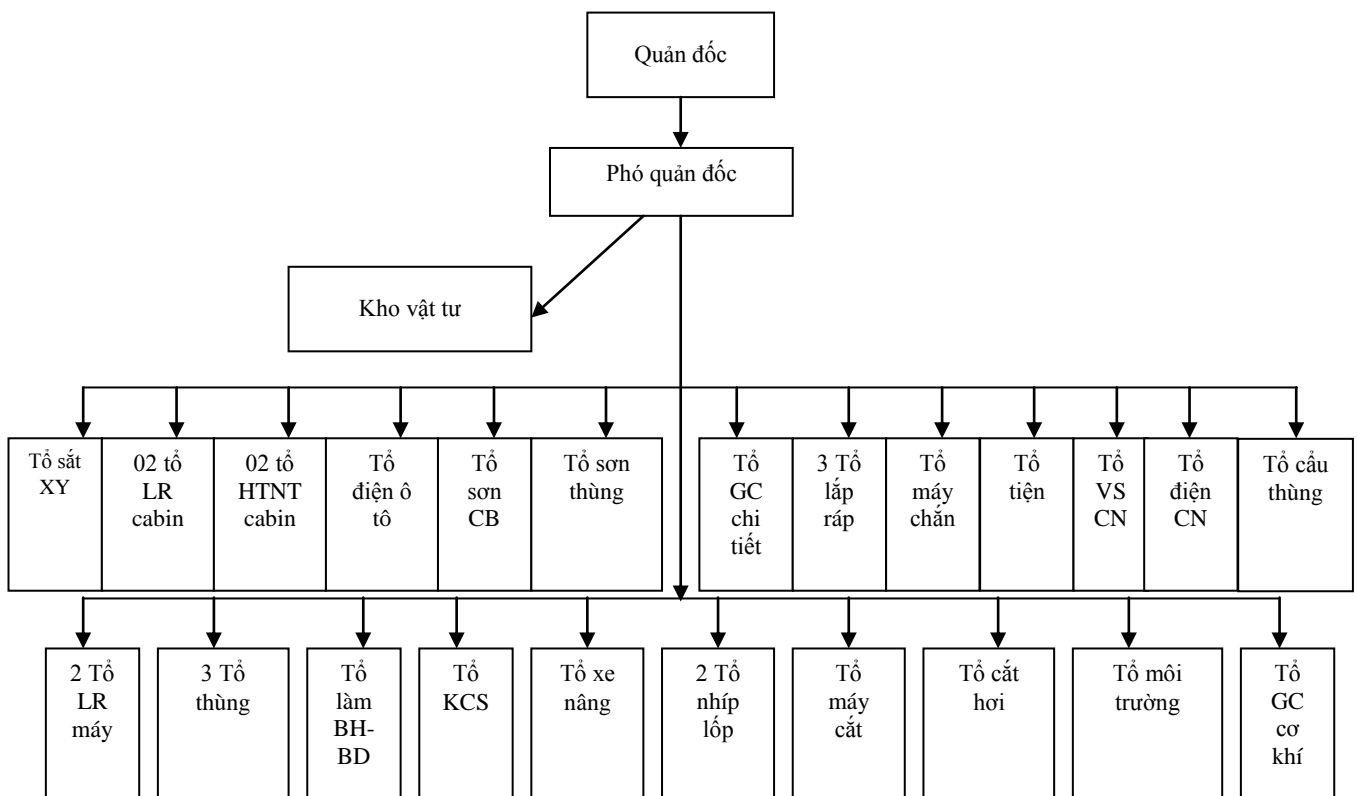
Công ty TNHH ô tô Hoa Mai kinh doanh các ngành nghề:

- Sửa chữa, cải tạo, sản xuất, lắp ráp và đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ theo thiết kế đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Dịch vụ và sản xuất máy nông ngư nghiệp.
- Dịch vụ và lắp máy điều hòa, quạt nước.
- Lắp ráp các thiết bị điện dân dụng.
- Dịch vụ khách sạn, xăng dầu.

Trong đó hoạt động chủ yếu của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là lắp ráp, đóng mới phương tiện vận tải đường bộ, cụ thể là ô tô tải tự đổ các loại từ 1 tấn đến 4,65 tấn với các tính năng kỹ thuật đảm bảo sự thuận tiện, an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sử dụng.

Công ty tổ chức sản xuất theo dây chuyền với nhiều tổ sản xuất, mỗi tổ sản xuất dưới sự quản lý trực tiếp của quản đốc có chức năng và nhiệm vụ hoàn thành một giai đoạn của quá trình sản xuất và lắp ráp thành phẩm. Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức sản xuất của công ty (sơ đồ 2.1)

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức sản xuất của Công ty

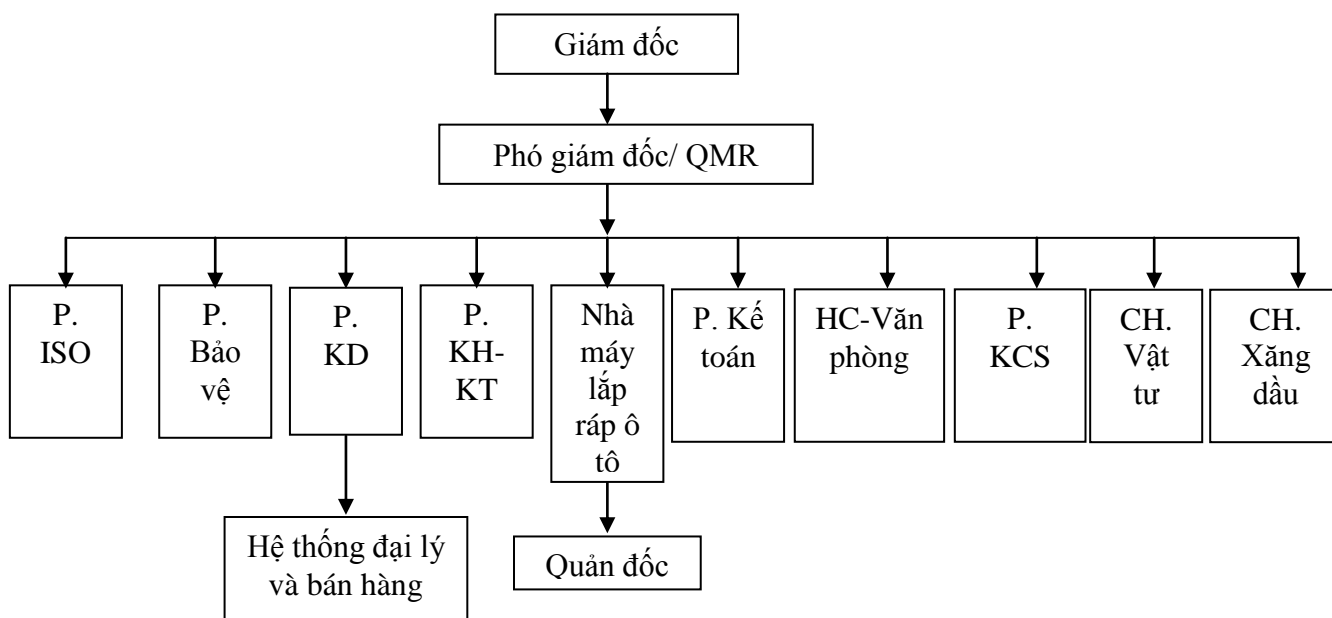


Để lắp ráp, đóng mới một chiếc ô tô hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu về tính năng, chất lượng, Công ty phải nhập khẩu linh kiện từ Trung Quốc bao gồm các bộ phận chính như máy, cầu nước, cầu sau, ben thủy lực, cabin, hộp số và một số linh kiện khác. Ngoài nhập khẩu từ nước ngoài, Công ty còn mua một số phụ tùng của các nhà phụ trợ trong nước như lốp, nhíp, sắt, thép, tôn, sắt xy, thùng ô tô, các loại thùng nhiên liệu....

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng bao gồm ban giám đốc, các phòng ban và các tổ sản xuất (sơ đồ 2.2)

Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Nhiệm vụ của từng bộ phận như sau:

✧ Ban giám đốc:

- Giám đốc: là người đứng đầu bộ máy lãnh đạo của Công ty, phụ trách mọi công việc chung, giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty về các vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh, trong xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm.

- Phó giám đốc kinh doanh/ QMR: chịu trách nhiệm nghiên cứu thị trường, tổ chức thực hiện việc bán hàng, xây dựng phương án kinh doanh chính xác, kịp thời, hiệu quả.

✧ Các phòng ban chính:

- Phòng kế toán: có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính của công ty, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán.

- Phòng hành chính - văn phòng: có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính, tổ chức của công ty, quản lý và sử dụng con dấu, tiếp nhận, lưu chuyển công văn tài liệu, lưu trữ, theo dõi, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.

- Phòng kinh doanh: có nhiệm vụ phân tích, theo dõi, lập kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm và phát triển khách hàng, nghiên cứu thị trường, lập báo cáo thường xuyên hoặc bất thường trình ban giám đốc để đề ra phương hướng kinh doanh có hiệu quả.

- Phòng KCS: có nhiệm vụ kiểm tra sản phẩm theo đúng chất lượng, mẫu mã (kiểm tra đầu vào, đầu ra, kiểm soát chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, kiểm định xe trước khi xuất xưởng).

- Phòng khoa học - kỹ thuật: quản lý, điều hành và chỉ đạo kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất, nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phòng ISO: Thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật lắp ráp, cài đặt, bảo trì, bảo hành, sửa chữa trang thiết bị cho khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ khi giao hàng cho khách hàng.

✧ Các tổ sản xuất dưới sự điều hành của quản đốc trực tiếp sản xuất, đảm bảo hoàn thành đúng yêu cầu kỹ thuật, định mức, kế hoạch sản xuất, tự chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

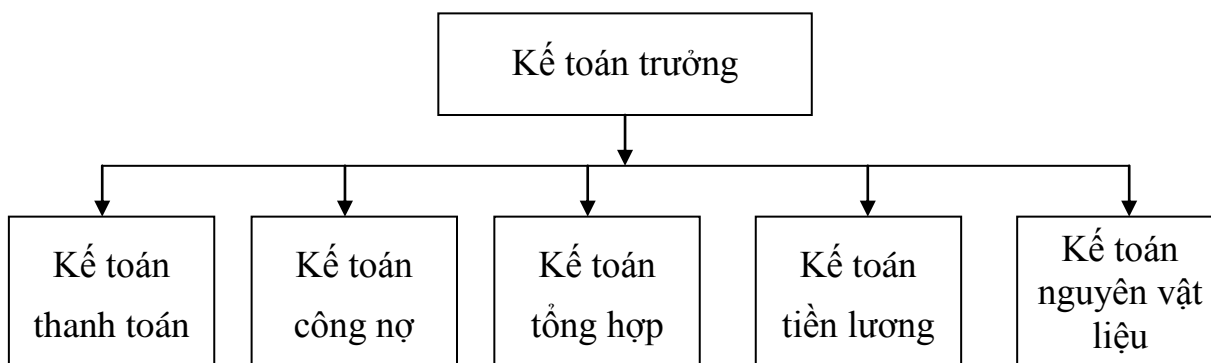
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.

Xuất phát từ đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý, quy mô và địa bàn hoạt động, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Toàn bộ công tác kế toán được tiến hành tập trung tại văn phòng kế

toán. Chứng từ sau khi được các phòng thu thập, kiểm tra, xử lý và gửi về, phòng kế toán sẽ tổng hợp thực hiện việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán của đơn vị.

Bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.3.

Sơ đồ 2.3.: Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Bộ máy kế toán của công ty gồm 6 người: 1 kế toán trưởng và 5 kế toán viên.

- Kế toán trưởng: chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động của bộ máy kế toán tại công ty, lập báo cáo tài chính và phân tích tài chính chi tiết cho giám đốc, lập hồ sơ quyết toán thuế năm, làm việc với các bên liên quan.

- Kế toán tổng hợp: có nhiệm vụ theo dõi tình hình biến động về tài sản cố định luân chuyển trong công ty, tính khấu hao tài sản cố định, phân bổ khấu hao tài sản cố định.

- Kế toán tiền lương: có nhiệm vụ tính toán tiền lương trả cho người lao động, tính và theo dõi trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định.

- Kế toán thanh toán: có nhiệm vụ theo dõi việc thu chi tiền mặt, kiểm soát các chứng từ vào quỹ hợp lệ, ghi sổ quỹ tiền mặt.

- Kế toán nguyên vật liệu: có nhiệm vụ theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn vật tư, thành phẩm, hàng hóa.

- Kế toán công nợ: có nhiệm vụ theo dõi tình hình bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, đối chiếu, xác nhận các khoản nợ của công ty.

2.1.4.2 Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tổ chức và vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

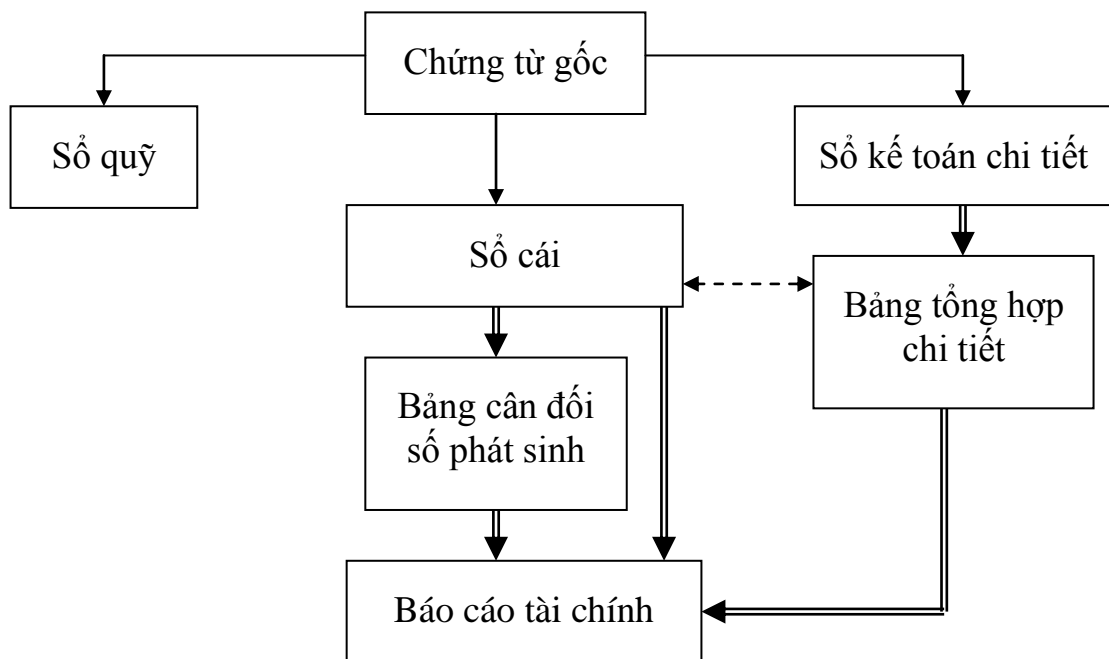
2.1.4.3 Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.4.4 Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty

Hiện nay kế toán công ty áp dụng theo hình thức Chứng từ ghi sổ (sơ đồ 2.4) và sử dụng phần mềm kế toán máy VACOM (sơ đồ 2.5)

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



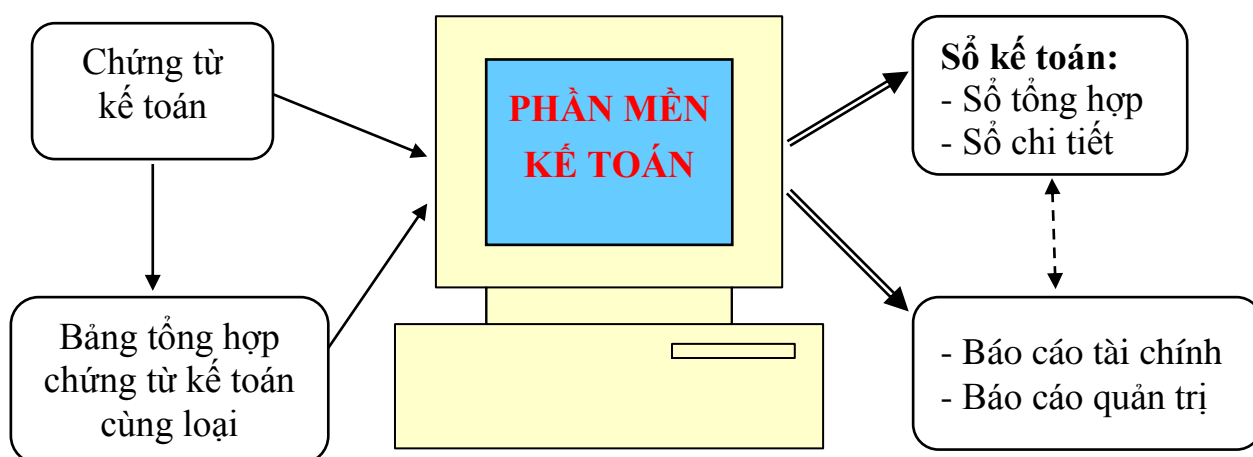
Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối tháng ══════=>

Đối chiếu, kiểm tra - - - - ->

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- ====> In sổ, báo cáo cuối tháng cuối năm
- > Nhập số liệu hàng ngày
- ←-----> Đối chiếu kiểm tra

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào các sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu giữa số liệu sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định

Cuối tháng, cuối năm, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

*** Giới thiệu về phần mềm kế toán VACOM áp dụng tại Công ty.**

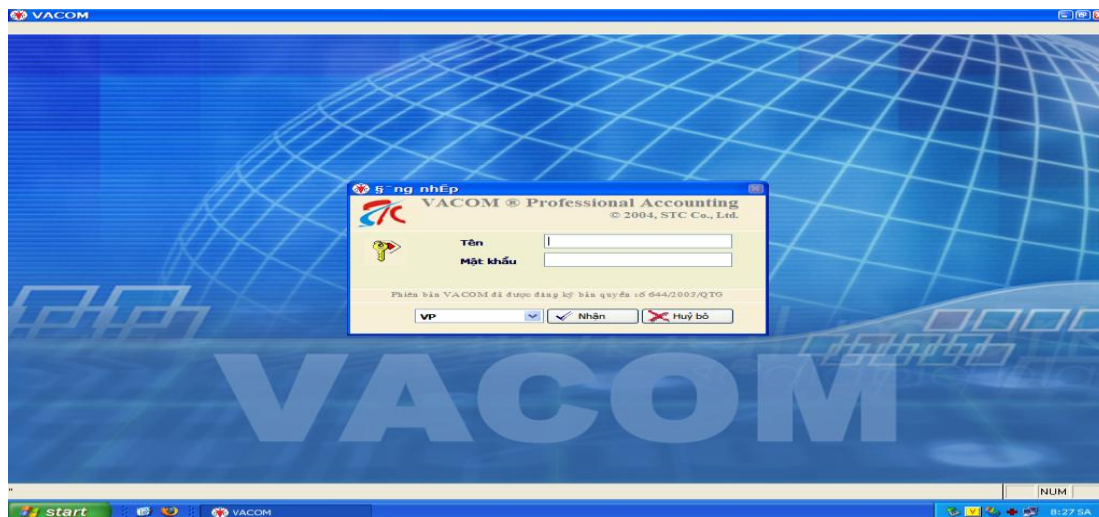
VACOM là phần mềm tính được thiết kế trên giao diện tiếng Việt gần gũi với người sử dụng. Các phím sử dụng luôn giống nhau nhằm giúp người sử dụng làm quen nhanh và không cần phải nhớ nhiều phím bấm. Điểm nổi bật của VACOM là hệ thống bảo mật, phân quyền sử dụng, quyền khai thác thông tin trên mạng, giúp cho doanh nghiệp có thể đạt hiệu quả cao hơn trong công tác kế toán. Từ đó đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác cho Ban lãnh đạo công ty.

Chương trình được thiết kế dưới dạng mở giúp người sử dụng có thể tự sửa các bảng biểu theo các thông tư, chuẩn mực kế toán mới.

*** Cách khởi động VACOM**

Nhấn chuột hai lần vào biểu tượng VACOM, chuyển vệt xanh đến biểu tượng VACOM và nhấn Enter, hoặc sử dụng tổ hợp phím Ctrl + Alt + V màn hình khởi động sẽ hiện ra.

Màn hình khởi động phần mềm VACOM

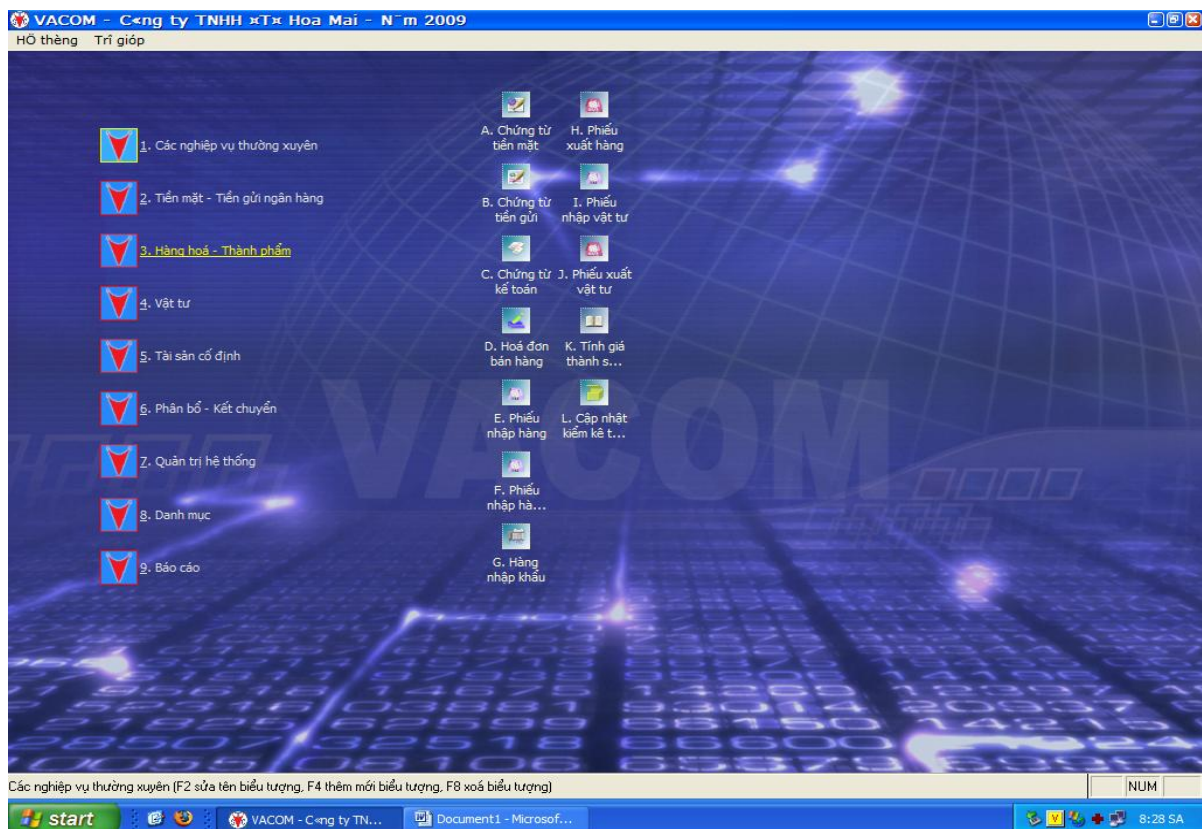


Kế toán nhập tên, mật khẩu và ấn nút "nhập". Giao diện chính của phần mềm VACOM hiện ra. Các phân hệ của VACOM bao gồm:

1. Các nghiệp vụ thường xuyên
2. Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng
3. Hàng hóa - Thành phẩm
4. Vật tư

5. Tài sản cố định
6. Phân bổ - Kết chuyển
7. Quản trị hệ thống
8. Danh mục
9. Báo cáo

Giao diện chính của phần mềm VACOM



2.1.4.5 Tổ chức hệ thống báo cáo tại Công ty

Báo cáo tài chính tại Công ty từ năm 2004 đến nay nộp quyết toán theo năm tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Tờ khai thuế nộp theo tháng. Các biểu báo cáo thống kê nộp cho Sở công nghiệp, Sở du lịch, Phòng thống kê huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là một công ty sản xuất thương mại kinh doanh dịch vụ. Doanh thu của công ty từ nhiều nguồn khác nhau nhưng được chia làm các mảng chính sau:

◆ **Doanh thu bán hàng:** Công ty thực hiện phương thức tiêu thụ hàng hóa trực tiếp tại kho

- **Kinh doanh ô tô:** Đây là hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty. Hàng năm sản lượng tiêu thụ mặt hàng này khá lớn. Bởi vậy, doanh thu từ việc kinh doanh này chiếm tỷ trọng lớn và đem lại cho công ty một khoản lợi nhuận đáng kể.

- **Kinh doanh xăng A92, dầu Diesel**

- **Các loại máy nông cụ như máy nổ, máy phát, máy cắt cỏ, máy nén khí...**

◆ **Doanh thu cung cấp dịch vụ:** Công ty kinh doanh khách sạn. Doanh thu từ mảng này mang lại không nhiều.

Phương thức thanh toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai gồm tiền mặt và chuyển khoản.

2.2.1.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

◆ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT, Hợp đồng mua bán hàng hóa

- Phiếu xuất kho

- Giấy báo có của ngân hàng, Phiếu thu

- Các chứng từ khác có liên quan

◆ **Tài khoản sử dụng**

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Công ty mở 3 tài khoản cấp 2 là:

- TK 5111: Doanh thu bán xăng dầu
- TK 5112: Doanh thu bán ô tô, máy móc
- TK 5113: Doanh thu kinh doanh khách sạn

2.2.1.3 Quy trình hạch toán

- Đối với hoạt động bán hàng xe ô tô, các loại máy nông cụ: Căn cứ vào hợp đồng mua bán (nếu có) hoặc căn cứ vào thỏa thuận mua bán của khách hàng, cán bộ quản lý kho viết phiếu xuất kho rồi gửi lên phòng kế toán để làm căn cứ viết hóa đơn GTGT.

- Đối với hoạt động bán xăng dầu: Đa phần là khách lẻ mua với số lượng ít nên kế toán lập bảng kê hàng hóa bán lẻ. Sau 7 ngày mới tổng hợp và gửi phiếu xuất lên phòng kế toán làm căn cứ vào phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT, phiếu thu. Đối với khách hàng mua với số lượng lớn thì mua lần nào viết hóa đơn GTGT lần đó.

- Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ: Kế toán tại khách sạn ghi và hạch toán riêng. Cuối tháng gửi báo cáo cho phòng kế toán tại Công ty để tổng hợp.

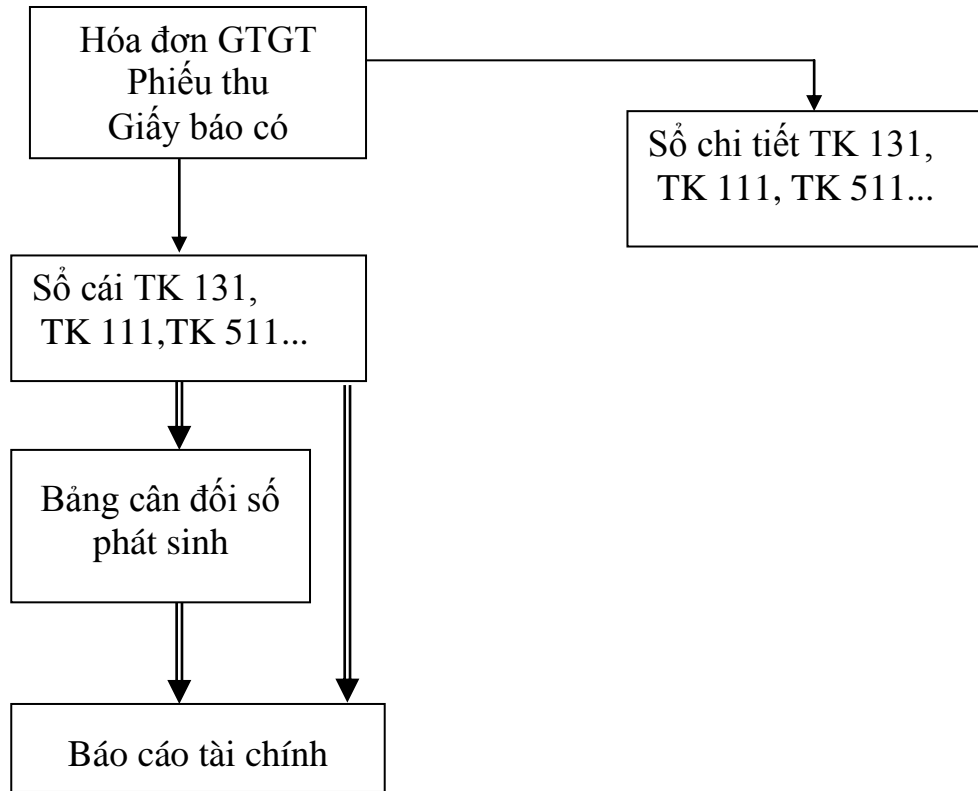
Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu (in từ phần mềm kế toán ra) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán nhập số liệu vào phần mềm. Máy tính sẽ tự động ghi vào các Sổ chi tiết, Sổ cái TK 511, TK 131... và các sổ khác có liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện khóa sổ để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán kế toán doanh thu tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.6

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \Longrightarrow

2.2.1.4 Ví dụ minh họa

◆ Ví dụ 1:

Hóa đơn GTGT số 59886 (Biểu 2.1) ngày 01/12/2008 bán 01 xe ô tô tải ben tự đổ Hoa Mai TĐ-2TA cho Công ty Cổ phần thương mại Hải Đăng với tổng giá thanh toán là 205.000.000đ, thuế GTGT 5%. Đơn giá xuất kho là 154.842.615đ. Công ty Hải Đăng thanh toán bằng tiền mặt, phiếu thu (Biểu 2.2). Định khoản:

Nợ TK 131: 205.000.000

Có TK 511: 195.238.095

Có TK 3331: 9.761.905

Nợ TK 111: 205.000.000

Có TK 131: 205.000.000

♦ Ví dụ 2:

Hóa đơn GTGT số 60015 (Biểu 2.3) ngày 09/12/2008 bán 01 xe ô tô tải ben tự đổ Hoa Mai HD 5000 cho Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Phú Thành với tổng giá thanh toán là 270.000.000đ, thuế GTGT 5%. Trị giá xuất kho là 208.160.6867đ. Công ty TNHH Phú Thành thanh toán hết bằng tiền gửi ngân hàng, lệnh thanh toán đến (Biểu 2.4). Định khoản:

Nợ TK 131: 270.000.000

Có TK 511: 257.142.857

Có TK 3331: 12.857.143

Nợ TK 112: 270.000.000

Có TK 131: 270.000.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu, lệnh thanh toán đến kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động phản ánh vào Sổ chi tiết TK 511 (Biểu 2.5), Sổ cái TK 511 (Biểu 2.6), Sổ chi tiết TK 333 (Biểu 2.7), Sổ cái tài khoản 333 (Biểu 2.8), Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.9), Sổ chi tiết TK 111 (Biểu 2.10), Sổ cái TK 111 (Biểu 2.11), Sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu 2.12), Sổ chi tiết TK 112 (Biểu 2.13), Sổ cái TK 112 (Biểu 12.14) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 0059886

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT -3LL																
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			ML/2008B																
Liên 3: Nội bộ			0059886																
Ngày 01 tháng 12 năm 2008																			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai																			
Địa chỉ: Km 34+500, Quốc lộ 10, An Lão, Hải Phòng																			
Số tài khoản: 2110211000075 NH An Lão																			
Điện thoại:		MS:		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>		0	2	0	0	1	3	8	3	1	9				
0	2	0	0	1	3	8	3	1	9										
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Hải Đăng																			
Địa chỉ: 182, Cụm 9, Tổ 28, Đường Trường Chinh, P.Quán Trữ, Q.Kiến An, TP.Hải Phòng																			
Số tài khoản:																			
Hình thức thanh toán: TM		MS:		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>		0	2	0	0	4	5	0	2	2	1				
0	2	0	0	4	5	0	2	2	1										
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
01	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai TĐ-2TA	Chiếc	01	195.238.095	195.238.095														
Cộng tiền hàng:					195.238.095														
Thuế GTGT: 5 %		Tiền thuế GTGT:			9.761.905														
Tổng cộng tiền thanh toán					205.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm linh lăm triệu đồng chẵn /.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
		Đào Bá Ngọc		Phạm Quốc Vũ															

Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 0060015

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT -3LL																
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			ML/2008B																
Liên 3: Nội bộ			0060015																
Ngày 09 tháng 12 năm 2008																			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai																			
Địa chỉ: Km 34+500, Quốc lộ 10, An Lão, Hải Phòng																			
Số tài khoản: 2110211000075 NH An Lão																			
Điện thoại:		MS:		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>		0	2	0	0	1	3	8	3	1	9				
0	2	0	0	1	3	8	3	1	9										
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH DVTM Phú Thành																			
Địa chỉ: Quảng Bình.....																			
Số tài khoản:																			
Hình thức thanh toán: TGNH.....		MS:		<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>		0	7	0	0	2	2	4	6	5	4				
0	7	0	0	2	2	4	6	5	4										
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3=1x2														
01	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 5000	Chiếc	01	257.142.827	257.142.857														
Cộng tiền hàng:					257.142.857														
Thuế GTGT: 5 %		Tiền thuế GTGT:		12.857.143															
Tổng cộng tiền thanh toán					270.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu đồng /.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
		Đào Bá Ngọc		Phạm Quốc Vũ															

Biểu 2.2: Phiếu thu

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Km34+500 Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MST: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006

của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 01/12/2008

Quyển số:.....

Số CT PT 859

TK nợ 1111

TK có 131

Người nộp tiền: Đào Bá Ngọc
 Địa chỉ: Bộ phận bán hàng
 Lý do: Thu tiền bán xe HD 59886
 Số tiền: **205.000.000 đ**
 Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu đồng chẵn
 Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 01 tháng 12 năm 2008

Giám đốc (Ký tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Biểu 2.4: Lệnh thanh toán đến

LỆNH THANH TOÁN ĐẾN

CREDIT

Số tham chiếu NH khác: 3800OTT081020074

NH chuyển: IKO3800 CNNHNo&PTNT Quảng Bình

NH nhận lệnh: IKO2110 CN H. An Lão - TP Hải Phòng

Người phát lệnh: Công ty TNHH DV TM Phú Thành

Địa chỉ/CMND:

Tài khoản: Tại : IKO3800 CN NHNo&PTNT Quảng Bình

Người nhận lệnh: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Địa chỉ/CMND:

Tài khoản: 2110211000075 Tại: IKO2110 CN H. An Lão-TP Hải Phòng

Số tiền:	270.000.000 VND
Hai trăm bảy mươi triệu đồng	

Ngày chuyển tiền: 09/12/2008 Thời gian chuyển tiền: 09/12/2008 09:09:29

Ngày giao dịch của NH khác: 09/12/2008

Nội dung: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hoa Mai HD 5000

Kế toán

Kiểm soát

Biểu 2.5: Sổ chi tiết tài khoản 511

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
				
01-12	59886	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai TH 2TA	131		195.238.095
01-12	59887	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 1800A	131		159.047.619
02-12	59888	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 1000A	131		144.761.905
02-12	59889	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai TH 2TA	131		195.238.095
02-12	59890	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 1000A	131		144.761.905
02-12	59891	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 5000	131		257.142.857
				
09-12	60015	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 5000	131		257.142.857
10-12	60016	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 1000A	131		144.761.905
10-12	60017	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 1800A	131		159.047.619
10-12	60018	Xe ô tô tải tự đồ Hoa Mai HD 5000	131		257.142.857
				
		Tổng phát sinh		48.467.190.392	48.467.190.392
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.6: Sổ cái Tài khoản 511

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			
Tổng ps		48.467.190.392	48.467.190.392
Dư cuối			
111	Tiền mặt - VND		2.185.061.188
131	Phải thu của khách hàng		46.069.817.845
331	Phải trả cho người bán		212.311.359
911	Xác định kết quả kinh doanh	48.467.190.392	

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.7: Sổ chi tiết tài khoản 333

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			468.660.773
				
01-12	59886	Thuế GTGT đầu ra	131		9.761.905
01-12	59887	Thuế GTGT đầu ra	131		7.952.381
02-12	59888	Thuế GTGT đầu ra	131		7.238.095
02-12	59889	Thuế GTGT đầu ra	131		9.761.905
02-12	59890	Thuế GTGT đầu ra	131		7.238.095
02-12	59891	Thuế GTGT đầu ra	131		12.857.143
				
09-12	60015	Thuế GTGT đầu ra	131		12.857.143
10-12	60016	Thuế GTGT đầu ra	131		7.238.095
10-12	60017	Thuế GTGT đầu ra	131		7.952.381
10-12	60018	Thuế GTGT đầu ra	131		12.857.143
				
		Tổng phát sinh		2.792.585.790	3.716.954.177
		Dư nợ cuối kỳ			1.393.029.160

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.8: Sổ cái tài khoản 333

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			468.660.773
Tổng ps		2.792.585.790	3.716.954.177
Dư cuối			1.393.029.160
111	Tiền mặt - VNĐ		281.528.062
112	Tiền gửi Ngân hàng	851.911.568	
131	Phải thu của khách hàng		2.322.798.774
133	Thuế GTGT được khấu trừ	1.329.130.465	
152	Nguyên liệu, vật liệu		1.096.786.000
154	Chi phí SXKD dở dang		3.057.000
331	Phải trả cho người bán	96.876.600	11.243.341
642	Chi phí quản lý kinh doanh		1.541.000
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	514.667.157	

Biểu 2.9: Sổ quỹ tiền mặt

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 1111 - Tiền mặt Công ty

NGÀY	SỐ CT		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	SỐ TIỀN		
	PT	PC			THU	CHI	TÒN QUỸ
			Dư nợ đầu tháng				537.011.321
						
01-12	PT 891		Thu tiền bán xe hóa đơn 59886 (Đào Bá Ngọc)	131	205.000.000		335.288.694
02-12	PT 892		Thu tiền bán hàng (Đào Bá Ngọc)	131	100.000.000		435.288.694
02-12	PT 893		Thu tiền bán xe ĐL Tấn Đạt (Đào Bá Ngọc)	131	370.000.000		805.288.694
						
			Tổng phát sinh		25.618.647.437	25.946.675.418	
			Số dư cuối tháng				208.983.340

Biểu 2.10: Sổ chi tiết tài khoản 111

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 111 - Tiền mặt VNĐ

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ		537.011.321	
				
01-12	PC 1214	Thanh toán tiền mua vật tư	331		641.203.175
01-12	PT 891	Thu tiền bán xe hóa đơn 59886	131	205.000.000	
02-12	PT 892	Thu tiền bán hàng	131	100.000.000	
02-12	PT 893	Thu tiền bán xe DL Tấn Đạt	131	370.000.000	
				
		Tổng phát sinh		25.618.647.437	25.946.675.418
		Dư nợ cuối kỳ		208.983.340	

Biểu 2.11: Sổ cái tài khoản 111

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 111 - Tiền mặt - VNĐ

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		537.011.321	
Tổng ps		25.618.647.437	25.946.675.418
Dư cuối		208.983.340	
113	Tiền đang chuyển	2.328.434.906	5.810.855.956
131	Phải thu của khách hàng	13.923.139.393	7.562.810.500
133	Thuế GTGT được khấu trừ		54.959.540
.....	

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Số tài khoản: - Địa chỉ

Điện thoại: - Email

SỐ CT			DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	SỐ TIỀN		SỐ DƯ
NGÀY	GỬI	RÚT			GỬI	RÚT	
			Dư nợ đầu tháng				1.412.346.974
						
09-12	BC 1819		Công ty Phú Thành (Công ty TNHH DV TM Phú Thành)	131	270.000.000		946.857.679
09-12	BC 1820		Công ty Thành Ngân trả tiền mua xe (Công ty TNHH TM Thành Ngân)	131	100.000.000		1.046.857.679
09-12	BC 1821		Công ty Minh Thăng trả tiền mua xe (Công ty TNHH Minh Thăng)	131	210.000.000		1.256.857.679
09-12	BC 1822		Công ty Năng Thu trả tiền mua xe (Công ty TNHH Năng Thu)	131	350.000.000		1.606.857.679
10-12	BC 1823		Công ty Tuấn Nam Trang trả tiền mua xe (Công ty TNHH Tuấn Nam Trang)	131	189.000.000		1.795.857.679
10-12		BN 1328	Trả tiền mua hàng Tia Sáng (Công ty ắc quy Tia Sáng)	331		300.000.000	1.495.857.679
10-12		BN 1329	Trả tiền mua hàng Đức Quang (Công ty CPTMDV XNK Đức Quang)	331		70.000.000	1.425.857.679
						
			Tổng phát sinh		116.739.020.783	117.323.704.454	
			Dư nợ cuối tháng				827.663.303

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu 2.12: Sổ tiền gửi ngân hàng

Biểu 2.13: Sổ chi tiết tài khoản 112

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ		1.412.346.974	
				
09-12	BC 1819	Công ty Phú Thành trả tiền mua xe	131	270.000.000	
09-12	BC 1820	Công ty Thành Ngân trả tiền mua xe	131	100.000.000	
09-12	BC 1821	Công ty Minh Thăng trả tiền mua xe	131	210.000.000	
09-12	BC 1822	Công ty Năng Thu trả tiền mua xe	131	350.000.000	
10-12	BC 1823	Công ty Tuấn Nam Trang trả tiền	131	189.000.000	
10-12	BN 1328	Trả tiền mua hàng Tia Sáng	331		300.000.000
10-12	BN 1329	Trả tiền mua hàng Đức Quang	331		70.000.000
				
		Tổng phát sinh		116.739.020.783	117.323.704.454
		Dư nợ cuối kỳ		827.663.303	

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.14: Sổ cái tài khoản 112

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		1.412.346.974	
Tổng ps		116.739.020.783	117.323.704.454
Dư cuối		827.663.303	
113	Tiền đang chuyển	27.682.421.050	24.200.000.000
131	Phải thu của khách hàng	29.990.900.000	
133	Thuế GTGT được khấu trừ	4.838.211.609	233.049.814
311	Vay ngắn hạn	45.277.464.058	40.550.343.290
331	Phải trả cho người bán	8.915.070.250	49.099.503.875
333	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước		851.911.568
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		574.725.135
421	Lợi nhuận chưa phân phối	34.953.816	
642	Chi phí quản lý kinh doanh		1.814.170.772

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán của công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là công ty kinh doanh các loại thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Do vậy nội dung giá vốn của Công ty như sau

Mỗi một khoản doanh thu mà công ty thu về đều tương ứng với khoản chi phí mà công ty bỏ ra để có được khoản thu đó.

- Đối với doanh thu bán thành phẩm (ô tô, máy nông nghiệp..): Giá vốn là toàn bộ chi phí để sản xuất ra thành phẩm, tức là giá thành thành phẩm.

- Đối với doanh thu bán hàng hóa (xăng dầu): Giá vốn là toàn bộ giá mua và chi phí có liên quan để có được hàng hóa đó.

- Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ (khách sạn): Giá vốn là toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ trong khách sạn như dịch vụ buồng ngủ, dịch vụ ăn uống...

Tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, hàng xuất kho được áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Cuối kỳ kế toán tiến hành xác định đơn giá bình quân theo công thức:

$$\begin{array}{rcc} & \text{Trị giá hàng tồn} & + & \text{Trị giá hàng nhập} \\ & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} \\ \text{Đơn giá} & & & \\ \text{bình quân} & = & \frac{}{} & \\ \text{cả kỳ} & & \text{Số lượng hàng tồn} & + & \text{Số lượng hàng nhập} \\ & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

◆ Tài khoản sử dụng

- Để hạch toán giá vốn hàng bán kế toán sử dụng tài khoản 632 "Giá vốn hàng bán". Tài khoản này kế toán công ty không theo dõi chi tiết trên tài khoản cấp hai.

- Các tài khoản khác có liên quan: TK 152, TK 155, TK 156...

◆ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT

- Phiếu xuất kho

2.2.2.3 Quy trình hạch toán

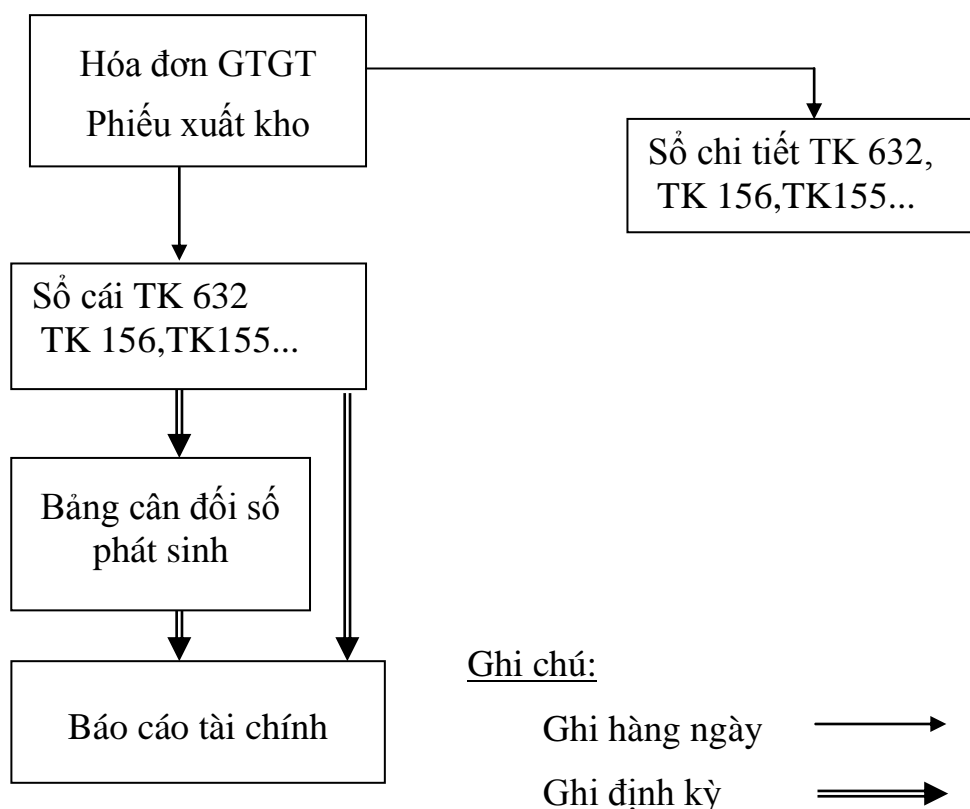
Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan, kế toán nhập số liệu vào phần mềm. Máy tính sẽ tự động ghi vào các Sổ chi tiết, Sổ cái TK 632, TK 155, TK 156... và các sổ khác có liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện khóa sổ để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán kế toán doanh thu tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.7

Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán giá vốn



2.2.2.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ 3: (Lấy tiếp số liệu ví dụ 1) Cùng với việc ghi nhận doanh thu bán hàng, kế toán phản ánh giá vốn hàng bán. Trị giá vốn hàng xuất bán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Từ Phiếu xuất kho (Biểu 2.15), phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết tài khoản 632 (Biểu 2.16), Sổ cái tài

khoản 632 (Biểu 2.17), Sổ chi tiết TK155 (Biểu 2.18), Sổ cái TK155 (Biểu 2.19) và các sổ khác có liên quan. Có định khoản như sau:

Nợ TK 632: 154.842.615

Có TK 155: 154.842.615

Biểu 2.15: Phiếu xuất kho

ĐƠN VỊ: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 1 tháng 12 năm 2008

Số: **59886**

TK nợ: 632

TK có: 155

Họ tên người nhận hàng: Khách mua lẻ

Địa chỉ, bộ phận:

Lý do xuất kho: Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai TD 2TA

Địa điểm: Kho hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐVT	SỐ LƯỢNG		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xe ô tô tải ben 2 tấn	TP03	Cái	1,0	1,0	154.842.615	154.842.615
	TỔNG TIỀN	x	x	x	x	x	154.842.615

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi tư triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm mười lăm đồng

Xuất, ngày 01 tháng 12 năm 2009

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng (Hoặc bộ phận
có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.16: Sổ chi tiết tài khoản 632

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

CHỨNG TỪ	DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
	Dư nợ đầu kỳ			
			
01-12	59886 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai TH 2TA	155	154.842.615	
01-12	59887 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 1800A	155	146.971.469	
02-12	59888 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 1000A	155	135.817.348	
02-12	59889 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai TH 2TA	155	162.942.695	
02-12	59890 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 1000A	155	135.817.348	
02-12	59891 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 5000	155	208.160.687	
03-12	59892 Xuất bán máy trộn + máy nổ	155	15.256.704	
03-12	59893 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 3450	155	186.427.330	
03-12	59894 Xe ô tô tải 2 tấn ben	155	132.372.410	
03-12	59895 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD2350-2c	155	162.896.383	
03-12	59896 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 2350	155	151.783.826	
			
	Tổng phát sinh		39.945.246.990	39.945.246.990
	Dư nợ cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.17: Sổ cái tài khoản 632

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG	PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		
Tổng ps	39.945.246.990	39.945.246.990
Dư cuối		
152 Nguyên liệu, vật liệu	1.437.154.106	
155 Thành phẩm	38.508.092.884	
911 Xác định kết quả kinh doanh		39.945.246.990

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.18 Sổ chi tiết tài khoản 155

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 155 - Thành phẩm

CHỨNG TỪ	DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
	Dư nợ đầu kỳ		80.393.191.920	
			
01-12	59886 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai TH 2TA	632		154.842.615
01-12	59887 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 1800A	632		146.971.469
02-12	59888 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 1000A	632		135.817.348
02-12	59889 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai TH 2TA	632		162.942.695
02-12	59890 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 1000A	632		135.817.348
02-12	59891 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 5000	632		208.160.687
03-12	59892 Xuất bán máy trộn + máy nổ	632		15.256.704
03-12	59893 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 3450	632		186.427.330
03-12	59894 Xe ô tô tải 2 tấn ben	632		132.372.410
03-12	59895 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD2350-2c	632		162.896.383
03-12	59896 Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD 2350	632		151.783.826
			
	Tổng phát sinh		39.872.466.766	38.533.602.479
	Dư nợ cuối kỳ		81.732.056.207	

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.19 Sổ cái tài khoản 155

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 155 – Thành phẩm

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG	PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu	80.393.191.920	
Tổng ps	39.872.466.766	38.533.602.479
Dư cuối	81.732.056.207	
111 Tiền mặt – VNĐ	1.921.000	
154 Chi phí SXKD dở dang	39.203.934.832	
331 Phải trả cho người bán	666.610.934	15.634.027
632 Giá vốn hàng bán		38.508.092.884
642 Chi phí quản lý doanh nghiệp		9.875.568

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.3.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh của Công ty

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí liên quan đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai bao gồm:

- Chi phí nhân viên bán hàng, nhân viên quản lý
- Chi phí bán hàng như dịch vụ hậu mãi, bảo hành...
- Phí chuyển tiền, Phí quản lý tài khoản..
- Trả lãi vay ngân hàng
- Chi đồ dùng văn phòng và các khoản chi dịch vụ mua ngoài khác

2.2.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

◆ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

◆ Tài khoản sử dụng

TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh” Công ty mở chi tiết 3 tài khoản cấp 2 như sau:

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý
- TK 6423: Chi phí lãi vay

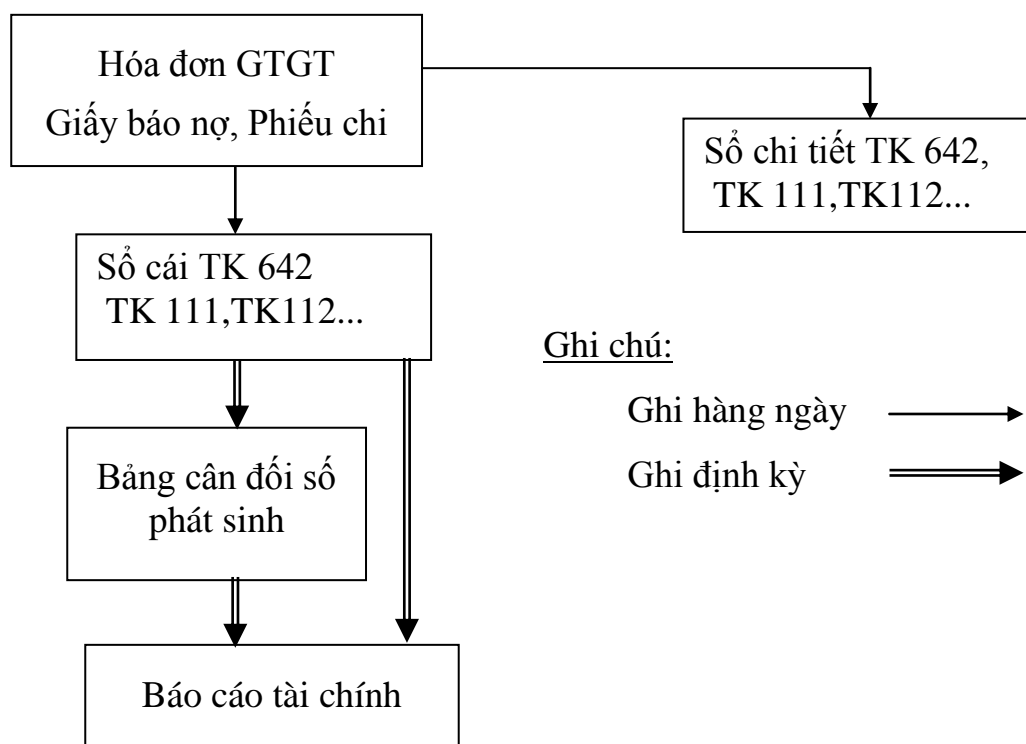
2.2.3.3 Quy trình hạch toán

Hàng ngày khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nội dung chi phí quản lý kinh doanh, căn cứ vào các chứng từ, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết Tài khoản 642, Sổ cái Tài khoản 642 và các tài khoản khác có liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa Sổ cái và lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.8

Sơ đồ 2.8: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh



2.2.3.4 Ví dụ minh họa

♦ Ví dụ 4:

Ngày 18/12/2008, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai mua giấy in, hóa đơn bán hàng thông thường số 0076251 (Biểu 2.20), cộng tiền bán hàng là 2.345.000đ. Từ Hóa đơn thông thường và phiếu chi (Biểu 2.21) có định khoản như sau:

Nợ TK 642: 2.345.000

Có TK 111: 2.345.000

♦ Ví dụ 5:

Ngày 31/12/2008, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai trả tiền lãi vay 30.000.000 bằng tiền mặt của khế ước vay ngày 29/11/2008 (Biểu 2.22). Căn cứ vào Phiếu chi (Biểu 2.23), kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Có định khoản như sau:

Nợ TK 642: 30.000.000

Có TK 111: 30.000.000

Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết tài khoản 642 (Biểu 2.24), Sổ cái tài khoản 642 (Biểu 2.25) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.20: Hóa đơn GTGT số 0076251

HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG			Mẫu số:02 GTTT -3LL																						
THÔNG THƯỜNG			CR/2008B																						
Liên 2: Giao cho khách hàng			0076251																						
<i>Ngày 18 tháng 12 năm 2008</i>																									
Đơn vị bán hàng: Hoàng Thị Thiết.....																									
Địa chỉ: Trường Sơn - An Lão - Hải Phòng																									
Số tài khoản:																									
Điện thoại: MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>7</td><td>2</td><td>1</td><td>2</td><td>9</td></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>						0	2	0	0	6	7	2	1	2	9										
0	2	0	0	6	7	2	1	2	9																
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai																									
Tên đơn vị:																									
Địa chỉ: Quốc lộ 10 - Cầu Vàng II - An Lão - Hải Phòng.....																									
Số tài khoản:																									
Hình thức thanh toán: TM MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>1</td><td>3</td><td>8</td><td>3</td><td>1</td><td>9</td></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>						0	2	0	0	1	3	8	3	1	9										
0	2	0	0	1	3	8	3	1	9																
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																				
A	B	C	1	2	3=1x2																				
01	Giấy A4 ngoại	R	20	65.000	1.300.000																				
02	Giấy A4 nội	R	20	43.000	860.000																				
03	Lịch đại	Q	01	140.000	140.000																				
04	Blốc lịch	Q	01	45.000	45.000																				
Cộng tiền bán hàng hóa dịch vụ:					2.345.000																				
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn /.</i>																									
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>																					
Nguyễn Thị Loan		Đỗ Thị Mị																							

Biểu 2.21: Phiếu chi

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Km34+500 Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MST: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006

của Bộ trưởng BTC)

Quyển số:.....

Số CT PC 1460

TK nợ 6422

TK có 1111

PHIẾU CHI

Ngày 18/12/2008

Người nhận tiền: Nguyễn Thị Loan
Địa chỉ: Nhân viên văn thư
Lý do: Trả tiền mua giấy in
Số tiền: **2.345.000 đ**
Bằng chữ: Hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn.
Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2008

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.22: Bản khế ước vay tiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHẾ ƯỚC VAY TIỀN

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2008. Tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai chúng tôi gồm có:

BÊN VAY TIỀN

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Đại diện: Ông Phạm Quốc Vũ - Chức vụ: Giám đốc công ty

Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10 Quốc Tuấn An Lão Hải Phòng

BÊN CHO VAY TIỀN

Bà: Đào Thị Sáu

Địa chỉ: Khu 3, Tràng Minh, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng

Cùng nhau thỏa thuận với nội dung sau:

Bà Đào Thị Sáu đồng ý cho ông Phạm Quốc Vũ giám đốc công ty TNHH ô tô Hoa Mai vay số tiền là: 3.000.000.000 đồng. (Ba tỷ đồng chẵn).

Tính lãi suất theo ngân hàng là 1%/tháng.

Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2008. Công ty TNHH ô tô Hoa Mai trả lãi vay hàng tháng và gốc trả một lần vào ngày 29 tháng 05 năm 2009.

Bản khế ước vay tiền được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị như nhau.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

Biểu 2.23: Phiếu chi

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Km34+500 Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MST: 0200138319

Fax: 0313211701

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006

của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 31/12/2008

Quyển số:.....

Số CT PT 1497

TK nợ 6423

TK có 1111

Người nhận tiền: Đào Thị Sáu
Địa chỉ: Khu 3 - Tràng Minh - Kiến An - Hải Phòng
Lý do: Trả tiền lãi vay
Số tiền: **30.000.000 đ**
Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn.
Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Giám đốc (Ký tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Biểu 2.24: Sổ chi tiết tài khoản 642

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
				
18-12	PC1460	Trả tiền mua giấy in	1111	2.345.000	
19-12	BN1205	Phí chuyển tiền từ ngày 17/11 đến 05/12	1121NN	344.143	
19-12	PC1462	Chi tiền cước điện thoại khách sạn	1112	495.710	
				
31-12	PC1497	Trả tiền lãi vay	1111	30.000.000	
31-12	PC1498	Trả tiền phí làm thủ tục hải quan	1111	30.000	
31-12	PC1499	Trả tiền đăng ký tạm thời	1111	150.000	
				
		Tổng phát sinh		3.412.154.089	3.412.154.089
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.25: Sổ cái Tài khoản 642

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			
Tổng ps		3.412.154.089	3.412.154.089
Dư cuối			
111	Tiền mặt - VNĐ	694.571.624	
112	Tiền gửi ngân hàng	1.814.170.772	
152	Nguyên liệu, vật liệu	28.177.103	
155	Thành phẩm	9.875.568	
214	Hao mòn tài sản cố định	163.871.223	
331	Phải trả cho người bán	40.748.883	
333	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.541.000	
334	Phải trả người lao động	564.220.000	
338	Phải trả, phải nộp khác	94.977.916	
911	Xác định kết quả kinh doanh		3.412.154.089

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.4 Kế toán chi phí tài chính của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.4.1 Nội dung chi phí tài chính của Công ty

Chi phí tài chính của Công ty phát sinh do Công ty mua ngoại tệ để trả tiền mua hàng nhập khẩu. Khi có hoạt động nhập khẩu hàng hóa, Công ty giao dịch với Ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp. Số tiền chênh lệch tỷ giá sẽ được đưa vào Tài khoản 413, cuối kỳ kế toán kê chuyển sang Tài khoản 635. Khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán kê chuyển từ tài khoản 635 sang tài khoản 911.

2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

◆ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn hàng nhập khẩu
- Tờ khai hàng nhập khẩu
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

◆ Tài khoản sử dụng

- TK 635
- TK 413
- TK 112
- Các tài khoản khác có liên quan

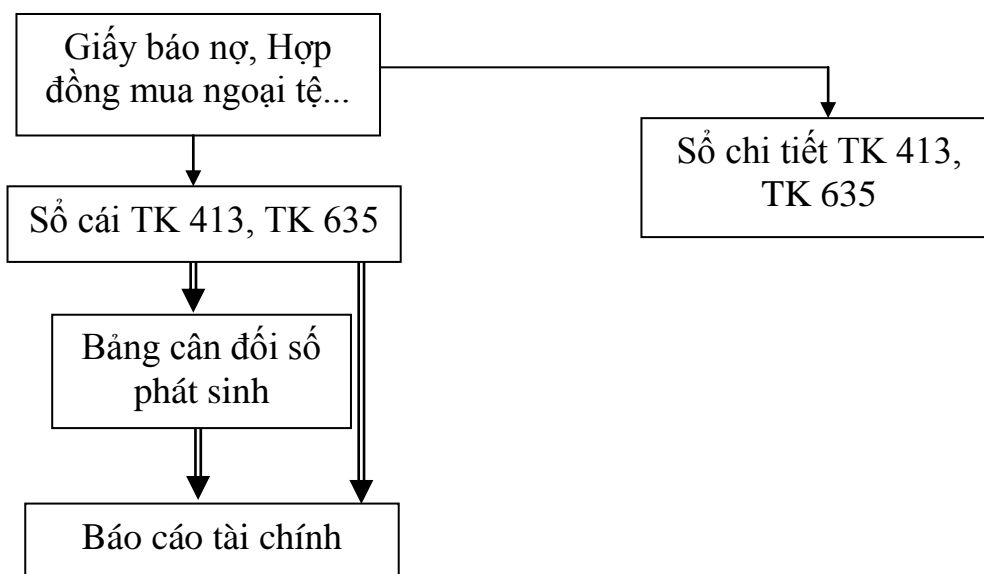
2.2.4.3 Quy trình hạch toán

Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập khẩu vật tư, căn cứ vào hóa đơn, phiếu xuất kho, giấy báo nợ của ngân hàng... kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết và sổ cái Tài khoản 413, các tài khoản khác có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán kê chuyển từ tài khoản 413 sang tài khoản 635 để xác định chi phí tài chính. Sau đó kê chuyển sang tài khoản 911 xác định kết quả kinh doanh.

Quy trình hạch toán chi phí tài chính của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.9.

Sơ đồ 2.9: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí tài chính



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \Longrightarrow

2.2.4.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ 6: Ngày 20/05/2008, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc L05-08.1 với tỷ giá là 16.066. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, lô hàng này được thanh toán làm nhiều lần. Ngày 15/12/2008 để thanh toán một phần tiền hàng, Công ty ô tô đã mua 100.000 USD của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn với tỷ giá 16.987. Định khoản:

Nợ TK 331: 1.606.600.000

Nợ TK 413: 92.100.000

Có TK 112: 1.698.700.000

Căn cứ vào tờ khai hàng hóa nhập khẩu, Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay (Biểu 2.26), Lệnh chuyển tiền (Biểu 2.27), kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết TK 413 (Biểu 2.28), Sổ cái tài khoản 413 (Biểu 2.29), Bút toán kết chuyển tự động (Biểu 2.30), Sổ chi tiết TK 635 (Biểu 2.31), Sổ cái tài khoản 635 (Biểu 2.32) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.26: Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY

(Sử dụng cho chi nhánh NHNo với tổ chức)

Số: 198/HĐMBNT/SPOT

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHNo & PTNT Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 571/2002/QĐ-NHNN ngày 5/6/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Căn cứ các Quy định hiện hành về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2008 tại NHNo và PTNT TP Hải Phòng.

Chúng tôi gồm:

BÊN A (TÊN ĐƠN VỊ BÁN) NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PTNT HẢI PHÒNG	BÊN B (TÊN ĐƠN VỊ MUA) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Ô TÔ HOA MAI
Địa chỉ: 283 - Lạch Tray - Hải Phòng Tel : 0313 829041 Fax : 0313 728113 Đại diện: Chức vụ:	Địa chỉ: Km 34+500 Quốc lộ 10 - An Lão - HP Tel : 0313 211701 Fax : 0313 672888 Đại diện: Phạm Quốc Vũ Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều I: HAI BÊN ĐỒNG Ý MUA BÁN VỚI SỐ LƯỢNG NGOẠI TỆ NHƯ SAU:

* Loại ngoại tệ : USD * Số lượng: 100.000 USD * Tỷ giá giao ngay: 16.987 VNĐ * Thành tiền: 1.698.700.000 VNĐ (Bằng chữ): Một tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn.	* Số tiền đặt cọc (nếu có): * Lãi suất tiền: * Phí giao dịch (nếu có): * Mục đích sử dụng: Thanh toán hợp đồng mua hàng số L05 -08 HDMB ngày 16/05/2008
---	--

Điều II: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN BẰNG CHUYỂN KHOẢN

BÊN A CHUYỂN CHO BÊN B - Số TK: - Tại ngân hàng: - Ngày hiệu lực: 15/12/2008	BÊN B CHUYỂN CHO BÊN A - Số TK: 471101037 - Tại ngân hàng: No & PTNT Hải Phòng - Ngày hiệu lực: 15/12/2008
--	--

Bên B ủy quyền cho Bên A trích TK tiền gửi (Bằng VNĐ hoặc ngoại tệ khác) của Bên B mở tại Bên A để thanh toán tiền mua số ngoại tệ nói trên.

Biểu 2.27: Lệnh chuyển tiền

LỆNH CHUYỂN TIỀN
PAYMENT ORDER

Kính gửi: NHNo & PTNT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với trách nhiệm thuộc về chúng tôi, đề nghị Quý Ngân hàng ghi nợ tài khoản của chúng tôi để thực hiện lệnh chuyển tiền bằng điện với nội dung như sau:

31a: Ngày giá trị/Value date: 15/12/2008 Số tiền bằng chữ: Một trăm ngàn đô la mỹ.	Ngoại tệ, số tiền bằng số: 100.000 USD (Currency, amount in figures)
50: Người ra lệnh/Ordering Customer Tên: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	Tài khoản số/ Account Number: 211 101
Địa chỉ: Km 34 + 500 Quốc lộ 10 – Quốc Tuấn – An Lão – Hải Phòng	
56a: Ngân hàng trung gian/Intermediary: Swift:	
57a: Ngân hàng người hưởng/Beneficiary's bank: BANK OF CHINA HUNAN CHANSHA FURONG BRANCH Swift: BKCHCNBJ970	
59: Người hưởng/Beneficiary: Tên: CHANGSHA MEIHUA AUTOMOBILE MANUFACTURING COMPANY LIMITED	Tài khoản số/Account Number: 841810599218093001
Địa chỉ: JIANGBEL, CHANGSHA CITY, HUNAN, CHINA	
70: Nội dung thanh toán/Details of payment: Payment for Contract N ^o L05-08 HDMB date 16/05/2008	
71a: Phí ở Việt Nam do Charges in Vietnam for	Chúng tôi chịu Ourselves
Phí ngoài Việt Nam do Charges outside Vietnam for	Người hưởng chịu Beneficiary

Trong trường hợp chuyển tiền ứng trước cho Hợp đồng nhập khẩu hàng hóa, chúng tôi cam kết xuất trình Tờ khai Hải quan và các chứng từ có liên quan sau khi nhận hàng.

Chúng tôi cam kết lệnh chuyển tiền này tuân thủ mọi quy định hiện hành về quản lý ngoại thương và ngoại hối của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Ngày 15 tháng 12 năm 2008

KẾ TOÁN TRƯỞNG

DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Số tiền thanh toán: 100.000 USD

Phí dịch vụ: 200 USD

Điện phí: 5 USD

Biểu 2.28: Sổ chi tiết tài khoản 413

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ		2.472.733.809	
				
01-12	BN 1025	Chênh lệch tỷ giá Tăng (Lỗ tỷ giá)	1121NN	34.214.375	
15-12	BN1250	Chênh lệch tỷ giá Tăng (Lỗ tỷ giá)	1121NN	92.100.000	
16-12	BN 1258	Chênh lệch tỷ giá Tăng (Lỗ tỷ giá)	1121NN	448.410.760	
31-12	KC 12/5	Kết chuyển lỗ tỷ giá sang chi phí tài chính	635		3.691.999.944
		Tổng phát sinh		1.219.810.135	3.692.543.944
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.29: Sổ cái tài khoản 413

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		2.472.733.809	
Tổng ps		1.219.810.135	3.692.543.944
Dư cuối			
112	Tiền gửi ngân hàng	574.725.135	
311	Vay ngắn hạn	31.485.000	375.000
331	Phải trả người bán	613.600.000	169.000
635	Chi phí tài chính		3.691.999.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.30: Bút toán kết chuyển tự động

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số tiền: **3.691.999.944**

Viết bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi tư đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
635	413	3.691.999.944	Kết chuyển lỗ tỉ giá sang chi phí tài chính

Biểu 2.31: Sổ chi tiết tài khoản 635

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 635 - Chi phí tài chính

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
31-12	KC12	Kết chuyển lỗ tỷ giá sang chi phí tài chính	413	3.691.999.944	
31-12	KC12/5	Kết chuyển chi phí tài chính sang XĐKQKD	911		3.691.999.944
		Tổng phát sinh		3.691.999.944	3.691.999.944
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.32: Sổ cái tài khoản 635

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 635 - Chi phí tài chính

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			
Tổng ps		3.691.999.944	3.691.999.944
Dư cuối			
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.691.999.944	
911	Xác định kết quả kinh doanh		3.691.999.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.5.1 Nội dung thu nhập khác và chi phí khác của Công ty

◆ Thu nhập khác là các khoản thu nằm ngoài các khoản thu kể trên. Tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai, các khoản thu nhập khác phát sinh không nhiều, chủ yếu là thu từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định.

◆ Chi phí khác là những khoản chi không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh hay hoạt động tài chính. Tại công ty TNHH ô tô Hoa Mai, các khoản chi phí khác phát sinh không nhiều, chủ yếu là giá trị còn lại của tài sản cố định khi thanh lý nhượng bán.

2.2.5.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

◆ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản bàn giao tài sản cố định
- Phiếu thu

◆ Tài khoản sử dụng

- TK 711
- TK 811
- Các tài khoản khác có liên quan

2.2.5.3 Quy trình hạch toán

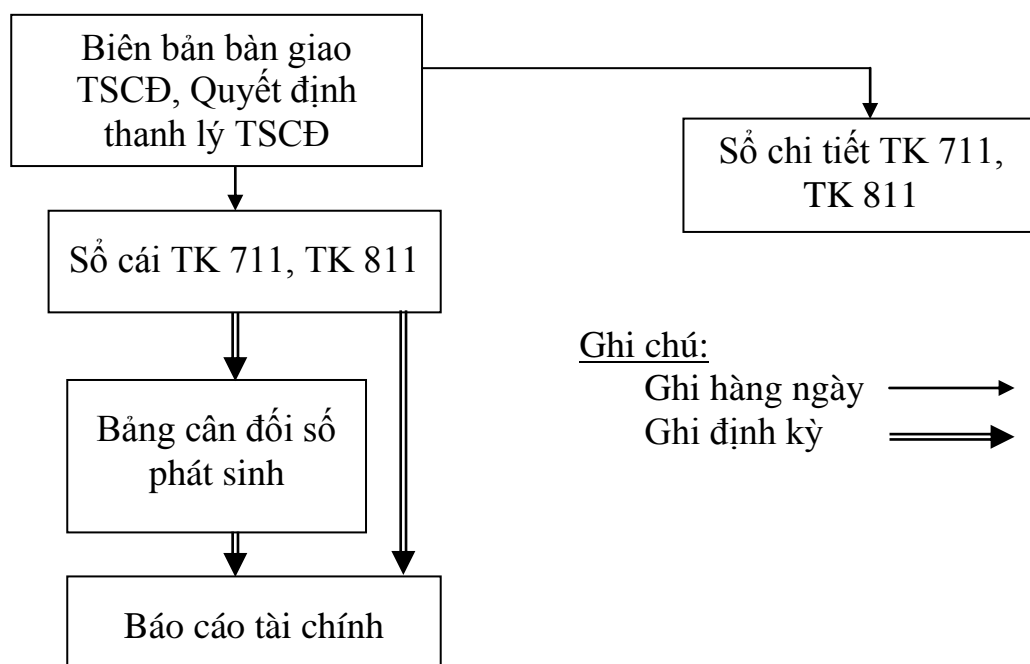
Hàng ngày, khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh, căn cứ vào các chứng từ gốc như quyết định thanh lý tài sản cố định và biên bản bàn giao tài sản cố định, Hóa đơn GTGT, phiếu thu... kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết TK 711, Sổ chi tiết TK 811, Sổ cái TK 711, Sổ cái TK 811 và các sổ khác có liên quan.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ kết chuyển sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.10

Sơ đồ 2.10: Quy trình ghi sổ kế toán thu nhập khác và chi phí khác



2.2.5.4 Ví dụ minh họa

Ví dụ 7: Ngày 25/12/2008, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai nhượng bán tài sản cố định Sơ mi rơ mooc. Nguyên giá 77.990.476đ, đã khấu hao 4.062.005đ. Giá nhượng bán chưa thuế GTGT 5% là 76.190.476 đ. Căn cứ vào Quyết định số 16/QĐ-HM (Biểu 2.33), Biên bản bàn giao tài sản cố định (Biểu 2.34), kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Phiếu kế toán (Biểu 2.35), Sổ chi tiết TK 711 (Biểu 2.36), Sổ cái TK 711 (Biểu 2.37), Sổ chi tiết TK 811 (Biểu 2.38), Sổ cái TK 811 (Biểu 2.39) và các sổ khác có liên quan. Định khoản:

Nợ TK 811: 73.928.471
 Nợ TK 214: 4.062.005
 Có TK 211: 77.990.476
 Nợ TK 131: 80.000.000
 Có TK 711: 76.190.476
 Có TK 3331: 3.809.524

Biểu 2.33: Quyết định bàn giao tài sản cố định

Số: 16/QĐ-HM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	Mã số: QĐ 01 Lần: 01
	QUYẾT ĐỊNH BÀN GIAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	ISO 9001:2000

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2008

- Căn cứ luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005 đang có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ biên bản cuộc họp HĐQT công ty ngày 28 tháng 11 năm 2008.

- Căn cứ chức năng, quyền hạn của Giám đốc Công ty.

Xét đề nghị của phòng Kế toán công ty:

GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nhượng bán cho ông **Nguyễn Văn Hùng**

Thường trú tại số 38 Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng tài sản cố định như sau:

Tên Tài sản: Sơ mi rơ mooc

Nguyên giá: 77.990.476đ

Giá trị khấu hao: 4.062.005đ

Điều 2: Giao phòng Kế toán thực hiện công việc bàn giao tài sản cố định theo điều 1 và hoàn tất các thủ tục có liên quan.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Nơi nhận:

- Như điều 2

- Lưu vp

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

Biểu 2.34: Biên bản thanh lý tài sản cố định

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số: 03 - TSCĐ

Ban hành theo QĐ số: 1141/TC/QĐ/CĐKT

Ngày 1 - 11- 1998 của Bộ tài chính

BIÊN BẢN NHƯỢNG BÁN TSCĐ

Ngày 25 tháng 12 năm 2008

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

- Căn cứ quyết định số: 16/QĐ-HM ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Giám đốc công ty về việc nhượng bán TSCĐ.

I. BAN NHƯỢNG BÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GỒM

- Ông (Bà): Phạm Quốc Vũ, giám đốc công ty, trưởng ban.
- Ông (Bà): Nguyễn Đức Chúc, phó giám đốc, ủy viên.
- Ông (Bà): Phạm Viết Liệu, trưởng phòng kế toán, kiêm kế toán trưởng, ủy viên.

II. TIẾN HÀNH NHƯỢNG BÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- Tên tài sản cố định: Sơ mi rơ mooc (Phương tiện vận tải)
- Sản xuất tại: Việt Nam
- Năm sản xuất: 2008
- Năm đưa vào sử dụng: 2008
- Nguyên giá TSCĐ: 77.990.476 đồng.
- Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm nhượng bán: 4.062.005 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ: 73.928.471 đồng.

III. KẾT LUẬN CỦA BAN NHƯỢNG BÁN TSCĐ

Nay công ty không dùng đến sơ mi rơ mooc. Kết luận của ban nhượng bán TSCĐ là nhượng bán phương tiện vận tải này.

Ngày 25 tháng 12 năm 2008

Trưởng ban nhượng bán.

(Ký, họ tên)

IV. KẾT QUẢ NHƯỢNG BÁN TSCĐ

- Chi phí nhượng bán TSCĐ: Không
- Giá trị thu hồi: 76.190.476 đồng
- Đã ghi giảm thẻ TSCĐ ngày 25 tháng 12 năm 2008

Ngày 25 tháng 12 năm 2008

Kế toán trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

Biểu 2.35: Phiếu kế toán

PHIẾU KẾ TOÁN KHÁC VNĐ

Ngày 25/12/2008

Khách hàng: **Nguyễn Văn Hùng**

Số tiền: **157.990.476 đ**

Viết bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng chẵn.

Kèm theo : 02 chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
2141	2111	4.062.005	Nhượng bán Sơ mi rơ mooc
811	2111	73.928.471	Nhượng bán Sơ mi rơ mooc
131	711	76.190.476	Nhượng bán Sơ mi rơ mooc
131	33311	3.809.524	Nhượng bán Sơ mi rơ mooc

Biểu 2.36: Sổ chi tiết tài khoản 711

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 711 - Thu nhập khác

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
08-12	PK 12	Xe ô tô cứu hộ Hyundai	131		47.619.048
20-12	PK 18	Thanh lý đồng đồ + sắt phế liệu	131		238.490.000
25-12	PK 24	Nhượng bán Sơ mi rơ mooc	131		76.190.476
31-12	KC12/3	Kết chuyển thu nhập khác	911	362.299.524	
		Tổng phát sinh		362.299.524	362.299.524
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.37: Sổ cái tài khoản 711

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 711 - Thu nhập khác

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			
Tổng ps		362.299.524	362.299.524
Dư cuối			
131	Phải thu của khách hàng		362.299.524
911	Xác định kết quả kinh doanh	362.299.524	

Biểu 2.38: Sổ chi tiết tài khoản 811

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 811 - Chi phí khác

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
				
25-12	PK 24	Nhượng bán Sơ mi rơ mooc	2111	73.928.471	
27-12	PK 25	Nhượng bán xe nâng	2111	132.106744	
				
31-12	KC12/4	Kết chuyển thu nhập khác	911		128.876.832
		Tổng phát sinh		479.529.479	479.529.479
		Dư nợ cuối kỳ			

Biểu 2.39: Sổ cái tài khoản 811

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 811 - Chi phí khác

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			
Tổng ps		479.529.479	479.529.479
Dư cuối			
211	Tài sản cố định hữu hình	479.529.479	
411	Nguồn vốn kinh doanh		350.652.647
911	Xác định kết quả kinh doanh		128.876.832

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.6.1 Nội dung xác định kết quả kinh doanh của Công ty

Cuối kỳ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ kế toán.

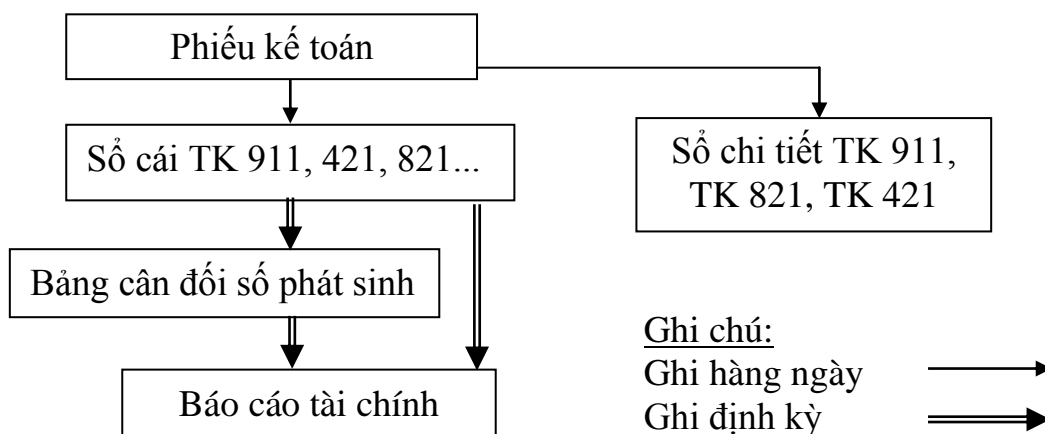
- $\text{Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ} = \text{Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu}$
- $\text{Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ} = \text{Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Giá vốn hàng bán}$
- $\text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} = \text{Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Chi phí tài chính} - \text{Chi phí quản lý kinh doanh}$
- $\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$
- $\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} + \text{Lợi nhuận khác}$
- $\text{Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp} + \text{Lãi tiền gửi ngân hàng}$

2.2.6.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

- ◆ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu kế toán, Bút toán kết chuyển
- ◆ Tài khoản sử dụng
 - TK 911
 - Các tài khác có liên quan

2.2.6.3 Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.11: Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh



2.2.6.4 Ví dụ minh họa

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển từ các sổ cái tài khoản 511, 632, 635, 642, 711, 811 sang tài khoản 911.

Nếu doanh thu lớn hơn chi phí thì kế toán xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và kết chuyển lãi sang bên có Tài khoản 421.

Nếu doanh thu nhỏ hơn chi phí thì kế toán kết chuyển phần lỗ sang bên nợ tài khoản 421.

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: KC 12/1

Số tiền: **48.467.190.392**

Viết bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn ba trăm chín mươi hai đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
511	911	48.467.190.392	Kết chuyển doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: KC 12/2

Số tiền: **39.945.246.990**

Viết bằng chữ: Ba mươi chín tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	632	39.945.246.990	Kết chuyển giá vốn hàng bán

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: KC 12/3

Số tiền: **362.299.524**

Viết bằng chữ: Ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
711	911	362.299.524	Kết chuyển thu nhập khác

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: KC 12/4

Số tiền: **128.876.832**

Viết bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi hai đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	811	128.876.832	Kết chuyển chi phí khác

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: KC 12/5

Số tiền: **3.691.999.944**

Viết bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	635	3.691.999.944	Kết chuyển chi phí tài chính

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: KC 12/6

Số tiền: **3.412.154.089**

Viết bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm mười hai triệu một trăm năm bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	642	3.412.154.089	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp

PHIẾU KẾ TOÁN KHÁC VNĐ

Ngày 31/12/2008

Số phiếu: PK 27

Số tiền: **710.729.203**

Viết bằng chữ: Bảy trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn hai trăm linh ba đồng chẵn.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	821	710.729.203	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008

Biểu 2.40: Sổ chi tiết tài khoản 821

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
01-04	PK 8	Thuế TNDN tạm nộp quý 1/2008	3334	1.225.396.360	
31-12	PK 26	Chênh lệch nộp thừa thuế TNDN 2008	3334		514.667.157
31-12	PK 27	Thuế TNDN phải nộp năm 2008	911		710.729.203
		Tổng phát sinh		1.225.396.360	1.225.396.360
		Dư nợ cuối kỳ			

Biểu 2.41: Sổ cái tài khoản 821

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		1.225.396.360	
Tổng ps			1.225.396.360
Dư cuối			
333	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		514.667.157
911	Xác định kết quả kinh doanh		710.729.203

Biểu 2.42: Sổ chi tiết tài khoản 911

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			
31-12	KC 12/1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		48.467.190.392
31-12	KC 12/2	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	39.945.246.990	
31-12	KC 12/3	Kết chuyển thu nhập khác	711		362.299.524
31-12	KC 12/4	Kết chuyển chi phí khác	811	128.876.832	
31-12	KC 12/5	Kết chuyển chi phí tài chính	635	3.691.999.944	
31-12	KC 12/6	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	3.412.154.089	
31-12	PK 27	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	710.729.203	
31-12	KC 12/7	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	421	1.651.212.061	710.729.203
		Tổng phát sinh		49.540.219.119	49.540.219.119
		Dư nợ cuối kỳ			

Biểu 2.43: Sổ cái tài khoản 911

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			
Tổng ps		49.540.219.119	49.540.219.119
Dư cuối			
421	Lợi nhuận chưa phân phối	1.651.212.061	710.729.203
511	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ		48.467.190.392
632	Giá vốn hàng bán	39.945.246.990	
635	Chi phí tài chính	3.691.999.944	
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.412.154.089	
711	Thu nhập khác		362.299.524
811	Chi phí khác	128.876.832	
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	710.729.203	

Biểu 2.44: Sổ chi tiết tài khoản 421

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 31/12/2008

Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
		Dư nợ đầu kỳ			69.210.219.847
31-12	BC 1467	Tiền gửi ngân hàng	112		34.953.816
31-12	KC 12/7	Xác định kết quả kinh doanh	911	710.729.203	1.651.212.061
		Tổng phát sinh		710.729.203	1.686.165.877
		Dư nợ cuối kỳ			70.185.656.521

Biểu 2.45: Sổ cái tài khoản 421

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày: 01/10/2008 đến ngày: 31/12/2008

Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			69.210.219.847
Tổng ps		710.729.203	1.686.165.877
Dư cuối			70.185.656.521
112	Tiền gửi ngân hàng		34.953.816
911	Xác định kết quả kinh doanh	710.729.203	1.651.212.061

CHƯƠNG III

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

3.1.1 Ưu điểm

*** Về tổ chức bộ máy kế toán**

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung. Toàn bộ công tác kế toán tập trung tại phòng kế toán. Chứng từ sau khi được các phòng thu thập, kiểm tra, xử lý sẽ được gửi về phòng kế toán. Sau đó phòng kế toán kiểm tra lại tính chính xác, hợp lệ của chứng từ, tổng hợp thực hiện việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán. Mô hình này phù hợp với địa bàn, quy mô vừa và nhỏ của Công ty, đảm bảo quản lý tập trung và thống nhất của công tác kế toán, dễ phân công, kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kịp thời, giúp ban lãnh đạo nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty.

- Bộ máy kế toán tương đối gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng chế độ hiện hành. Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi và nâng cao trình độ trong công việc. Mỗi một kế toán được giao một công việc cụ thể, rõ ràng, tránh được sự trùng lặp trong công việc, hiệu quả làm việc cao.

- Công ty đã ứng dụng tin học vào công tác kế toán với việc áp dụng phần mềm kế toán nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng nhiều, giảm bớt lượng ghi chép cho nhân viên kế toán, cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời. Để tránh rủi ro trong quá trình sử dụng phần mềm kế toán và sự cố kỹ thuật máy tính, phòng kế toán thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy tính và lưu các dữ liệu kế toán ra đĩa và các công cụ lưu trữ hữu hiệu khác.

*** Về tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán**

Việc sử dụng chứng từ và luân chuyển chứng từ tại công ty cơ bản là thực hiện đúng theo quy định của Bộ Tài Chính ban hành. Công ty vận dụng hệ thống tài khoản theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC và bổ sung thêm một số tiểu khoản phù hợp với nghiệp vụ kinh tế phát sinh và đặc điểm của Công ty.

*** Về sổ sách kế toán**

Hệ thống sổ kế toán tại Công ty có ưu điểm là đơn giản, gọn nhẹ. Kế toán áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ. Đây là hình thức đơn giản, dễ vận dụng, phù hợp với trình độ năng lực và yêu cầu quản lý của Công ty.

*** Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả của từng loại hình dịch vụ để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về việc xác định trị giá vốn hàng bán: Công ty sử dụng hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ là phù hợp với loại hình kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, việc tính trị giá hàng xuất bán do máy tính thực hiện và phản ánh vào sổ kế toán có liên quan giúp giảm bớt công việc cho kế toán và tránh được nhầm lẫn, bỏ sót.

- Về công tác kế toán chi phí: Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại Công ty bước đầu được đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công

ty một cách kịp thời và chính xác. Việc ghi chép dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2 Hạn chế

*** Về hệ thống tài khoản kế toán**

- Công ty không mở tài khoản 153 “Công cụ dụng cụ” mà hạch toán và theo dõi trên cùng tài khoản 152 “Nguyên vật liệu”. Điều này khiến cho Ban lãnh đạo gặp khó khăn trong việc quản lý từng mặt hàng tồn kho một cách chi tiết. Lúc cần thông tin thì không dễ đáp ứng tính kịp thời.

- Công ty không mở tài khoản 156 “Hàng hóa” mà hạch toán và theo dõi trên cùng tài khoản 155 “Thành phẩm”. Như vậy khó quản lý được thành phẩm của Công ty có bao nhiêu? Hàng hóa Công ty mua vào và xuất ra bao nhiêu? Còn tồn bao nhiêu?...

- Công ty không mở tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” mặc dù Công ty có phát sinh khoản doanh thu tài chính như lãi tiền gửi ngân hàng. Điều này dẫn đến việc hạch toán khoản doanh thu này chưa đúng tài khoản.

*** Về hệ thống sổ kế toán**

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ nhưng trong quá trình hạch toán Công ty không sử dụng “Chứng từ ghi sổ” và “Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ”. Vì vậy không tách rời được việc ghi sổ theo trật tự thời gian phát sinh với việc ghi sổ theo nội dung nghiệp vụ phát sinh vào một sổ kế toán tổng hợp riêng biệt là Chứng từ ghi sổ và Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ tổng hợp và sổ chi tiết đều lấy trực tiếp từ chứng từ gốc. Điều này không phù hợp với hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

- Sổ chi tiết của Công ty thực chất là sổ cái ghi theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Công ty không sử dụng các loại sổ chi tiết theo từng đối tượng và bảng tổng hợp chi tiết. Điều này khiến cho việc kiểm tra, đối chiếu rất khó khăn. Cụ thể:

+ Trong phần kế toán hàng tồn kho: Công ty không có sổ chi tiết cho từng loại thành phẩm, hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ... Đồng thời công ty

không có bảng tổng hợp chi tiết hàng tồn kho. Như vậy sẽ khó có thể đối chiếu chi tiết xem từng loại hàng tồn kho còn tồn bao nhiêu, phát sinh bao nhiêu...

+ Trong phần kế toán công nợ: Công ty không sử dụng sổ chi tiết thanh toán cho từng người mua, người bán và không có bảng tổng hợp thanh toán người mua, người bán. Điều này khiến nhà quản lý khó theo dõi số nợ của công ty với từng nhà cung cấp và số nợ của từng khách hàng đối với công ty còn bao nhiêu...

+ Trong phần kế toán doanh thu: Công ty không sử dụng sổ chi tiết bán hàng cho từng loại hàng hóa, thành phẩm được bán. Đồng thời công ty không có bảng tổng hợp doanh thu bán hàng. Khi không sử dụng loại sổ này, kế toán không thể đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời về số lượng của từng loại hàng hóa, thành phẩm được bán ra là bao nhiêu? Đơn giá bán ra là bao nhiêu? Thành tiền của từng loại hàng hóa, thành phẩm bán được bao nhiêu?...

+ Trong phần kế toán giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh: Công ty không mở sổ chi phí sản xuất, kinh doanh nhằm theo dõi các chi phí theo từng nội dung khoản mục... Như vậy sẽ rất khó khăn trong quá trình quản lý, theo dõi.

*** Về phương pháp hạch toán kế toán**

Một số nghiệp vụ kinh tế khi phát sinh, Công ty hạch toán chưa đúng chế độ.

- Trong kỳ, khi có nghiệp vụ phát sinh doanh thu tài chính như lãi tiền gửi Ngân hàng, Công ty đưa thẳng khoản doanh thu này vào tài khoản 421 “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” mà không đưa vào tài khoản 515 “Doanh thu tài chính” để cuối kỳ kết chuyển sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” và tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Công ty chỉ tính phần chênh lệch tỷ giá hối đoái vào tài khoản 635 “Chi phí tài chính” mà không hạch toán chi phí lãi vay... Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh về lãi tiền vay, Công ty hạch toán vào tài khoản 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Như vậy là chưa đúng so với chế độ kế toán ban hành.

*** Về quy trình luân chuyển chứng từ**

Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đều đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có

biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

3.2.1 Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Để đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và số liệu chính xác, tránh sự trùng lặp, nhầm lẫn, kế toán nên sử dụng hệ thống tài khoản theo dõi chi tiết cho từng đối tượng cụ thể. Do đó, Công ty nên mở thêm các tài khoản sau để công tác hạch toán kế toán được hoàn thiện hơn, đạt hiệu quả cao hơn trong công việc.

✱ **Thứ nhất:** Công ty nên mở tài khoản 153 “Công cụ dụng cụ”. Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại công cụ dụng cụ của doanh nghiệp. Công cụ dụng cụ là những tư liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Như vậy sẽ dễ dàng quản lý, giúp Ban lãnh đạo có thể nắm bắt tình hình từng mặt hàng tồn kho một cách chi tiết để từ đó đưa ra các chính sách hợp lý, kịp thời.

✱ **Thứ hai:** Công ty nên mở tài khoản 156 “Hàng hóa”. Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Hàng hóa là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trường hợp hàng hóa mua về vừa dùng để bán, vừa dùng để sản xuất, kinh doanh không phân biệt rõ ràng giữa hai mục đích bán lại hay để sử dụng thì vẫn phải phản ánh vào tài khoản 156 “Hàng hóa”.

✱ **Thứ ba:** Công ty nên mở tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”. Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi tỷ giá hối đoái, lãi tiền gửi và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

* **Thứ tư:** Công ty nên bỏ tiêu khoản 6423 “Chi phí lãi vay”. Đồng thời Công ty sử dụng tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh” với 2 tiêu khoản là:

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

3.2.2 Hoàn thiện hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Công tác kế toán chỉ thực sự đạt hiệu quả khi có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động của công ty. Từ đó kế toán mới có thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác, giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường xuyên, dễ dàng. Do đó, Công ty nên mở thêm các loại sổ sau:

* **Thứ nhất:** Công ty nên mở Chứng từ ghi sổ (Biểu 3.1). Đây là sổ kế toán ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cùng loại giúp cho người kế toán dễ dàng kiểm tra số tiền và các tài khoản phát sinh. Từ đó đối chiếu, kiểm tra các chứng từ hóa đơn có liên quan, tránh tình trạng bỏ sót nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Biểu 3.1: Chứng từ ghi sổ

Đơn vị:.....

Mẫu số S02a-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số:....

Ngày... tháng... năm...

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Cộng	x	x		x

Kèm theo... chứng từ gốc

Ngày... tháng... năm...

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

♦ **Ví dụ 8:** (Lấy nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1) Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 59886, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính và phần mềm kế toán sẽ tự động vào Chứng từ ghi sổ (Biểu 3.2) như sau:

Biểu 3.2: Chứng từ ghi sổ

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số S02a-DN

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)*

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số:1348

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
.....	
Bán xe ô tô tải ben TĐ-2TA, HĐ 59886	131	511	195.238.095	
	131	3331	9.761.905	
.....	
Cộng				

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

✳ **Thứ hai:** Công ty nên mở thêm Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 3.3). Đây là sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian. Sổ này vừa dùng để đăng ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, quản lý chứng từ ghi sổ, vừa để kiểm tra, đối chiếu số liệu với Bảng cân đối số phát sinh.

Biểu 3.3: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

Đơn vị:.....

Mẫu số S02b-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm...

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	1	A	B	1
- Cộng tháng - Cộng lũy kế từ đầu tháng			- Cộng tháng - Cộng lũy kế từ đầu tháng		

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

- Ngày mở sổ:.....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm...

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

♦ **Ví dụ 9:** (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1). Sau khi ghi vào Chứng từ ghi sổ, phần mềm kế toán sẽ tự động nhập dữ liệu vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 3.4). Cụ thể như sau:

Biểu 3.4: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số S02b-DN

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2008

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	1	A	B	1
..... 1348 01/12/2008 205.000.000			
- Cộng tháng - Cộng lũy kế từ đầu tháng			- Cộng tháng - Cộng lũy kế từ đầu tháng		

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày... tháng... năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

✳ **Thứ ba:** Hàng tồn kho của Công ty có rất nhiều và trị giá lớn. Nhưng Công ty không theo dõi chi tiết từng loại hàng tồn kho và tổng hợp số lượng, giá trị chúng lại. Để giúp cho việc quản lý hàng tồn kho chặt chẽ hơn, tránh thất thoát, Công ty nên mở sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu 3.5) và bảng tổng hợp vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu 3.6).

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S10-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm:....

Tài khoản:..... Tên kho:.....

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).....

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3 = 1 x 2	4	5 = 1 x 4	6	7 = 1 x 6	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng tháng	x	x							

- Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày.... tháng....năm....
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.5: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị:.....

Mẫu số S11-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản:.....

Tháng.... năm....

STT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
	Cộng				

Ngày.... tháng.... năm.....

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.6: Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

♦ **Ví dụ 10:** (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1) Căn cứ vào hóa đơn và phiếu xuất kho, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào sổ chi tiết hàng hóa, thành phẩm (Biểu 3.7). Cuối tháng, tổng hợp số tiền tồn, phát sinh vào bảng tổng hợp hàng hóa, thành phẩm (Biểu 3.8). Cụ thể như sau:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S10-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm: 2008

Tài khoản: 155 Tên kho: Thành phẩm

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Ô tô tải ben TD-2TA

Đơn vị tính: cái

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3 = 1 x 2	4	5 = 1 x 4	6	7 = 1 x 6	8
		Số dư đầu kỳ		145.529.550					15	2.182.943.250	
59886	01/12	Xuất kho bán ô tô, HD 59886	632	154.842.615			01	154.842.615	10	1.548.426.150	
		Cộng tháng			20	3.236.548.272	30	4.645.278.450	5	774.213.072	

Biểu 3.7: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số S11-DN

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)*

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 155

Tháng 12 năm 2008

STT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
1	Xe ô tô tải ben TD-2TA	2.182.943.250	3.236.548.272	4.645.278.450	774.213.072
2	Xe ô tô tải ben HD 1000A	1.486.351.297	2.618.342.519	2.716.346.960	1.388.346.856
3	Xe ô tô tải ben HD 5000	1.035.621.405	3.467.128.936	3.122.410.305	1.380.340.036
....
	Cộng	80.393.191.920	39.872.466.766	38.533.602.479	81.732.056.207

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.8: Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

✳ **Thứ tư:** Trong phần kế toán công nợ, Công ty nên mở sổ chi tiết thanh toán người mua, người bán (Biểu 3.9) và bảng tổng hợp thanh toán người mua, người bán (Biểu 3.10). Như vậy sẽ dễ dàng theo dõi tình hình công nợ của khách hàng đối với công ty cũng như công nợ của công ty với nhà cung cấp. Qua 2 loại sổ này, Ban lãnh đạo công ty dễ dàng nắm bắt được tình hình nợ phải thu hay nợ phải trả của Công ty như thế nào để từ đó đề ra các chính sách, giải pháp phù hợp, kịp thời.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-TBC

Ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

(Dùng cho tài khoản: 131, 331)

Tài khoản:.....

Đối tượng:.....

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ						
			- Cộng số phát sinh - Số dư cuối kỳ	x x	x x	x	x	x	x

- Sổ này có Trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.... tháng..... năm.....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.9: Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tài khoản:.....

Số hiệu:.....

Tháng..... năm.....

STT	Tên khách hàng (Đối tượng)	SDĐK		SPS trong kỳ		SDCK	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
	Cộng						

Ngày... tháng.... năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.10: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán)

♦ **Ví dụ 11:** (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở ví dụ 1) Căn cứ vào hóa đơn GTGT, kế toán nhập số liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán (Biểu 3.11). Cuối kỳ, tổng hợp số liệu đưa vào bảng tổng hợp thanh toán với người mua, người bán (Biểu 3.12). Cụ thể như sau:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-TBC

Ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

(Dùng cho tài khoản: 131, 331)

Tài khoản: Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty cổ phần thương mại Hải Đăng

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ					50.000.000	
			- Số phát sinh trong kỳ						
.....	
03/12/2008	59895	03/12/2008	Bán xe ô tô TĐ-2TA	511		195.238.095		295.238.095	
				3331		9.761.905		305.000.000	
				111			205.000.000	100.000.000	
.....	
			- Cộng số phát sinh			595.612.308	618.372.641		
			- Số dư cuối kỳ					27.239.667	

Biểu 3.11: Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tài khoản: Phải thu của khách hàng

Số hiệu: 131

Tháng 12 năm 2008

STT	Tên khách hàng (Đối tượng)	SDDK		SPS trong kỳ		SDCK	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
1	CT. Hải Đăng	50.000.000		595.612.308	618.372.641	27.239.667	
2	CT.Nhật Tân		363.853.000	200.000.000			163.853.000
3	CT. Long Thủy	20.000.000		16.000.000	30.000.000	6.000.000	
...
	Cộng		974.298.757	5.656.317.726	4.947.670.032		265.651.063

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 3.12: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán)

* **Thứ năm:** Trong phần kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ, Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng (Biểu 3.13) và bảng tổng hợp bán hàng (Biểu 3.14). Đây là loại sổ giúp cho Công ty có thể nắm bắt chi tiết, cụ thể tình hình bán hàng, doanh thu bán hàng của từng loại hàng hóa, thành phẩm được bán ra.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S35-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:.....

Quyển số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521,531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

- Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

- Ngày mở sổ:.....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Ngày.... tháng.... năm.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.13: Sổ chi tiết bán hàng

BẢNG TỔNG HỢP BÁN HÀNG

Tài khoản:.....

Số hiệu:.....

Tháng..... năm.....

STT	Tên hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Doanh thu	
			Số lượng	Thành tiền
A	B	C	1	2
	Cộng			

Ngày... tháng.... năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.14: Bảng tổng hợp bán hàng

♦ **Ví dụ 12:** (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1) Căn cứ vào hóa đơn GTGT và phiếu xuất kho, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào sổ chi tiết bán hàng (Biểu 3.15). Cuối kỳ, tổng hợp số liệu vào bảng tổng hợp bán hàng (Biểu 3.16). Cụ thể như sau:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số S35-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Ô tô tải ben TĐ-2TA

Năm: 2008

Quyển số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521,531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
.....		
01/12	59886	01/12	Bán xe ô tô tải cho Hải Đăng	131	01	195.238.095	195.238.095		
02/12	59889	02/12	Bán xe ô tô tải cho Phú Minh	131	01	195.238.095	195.238.095		
.....		
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Biểu 3.15: Sổ chi tiết bán hàng

BẢNG TỔNG HỢP BÁN HÀNG

Tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Tháng 12 năm 2008

STT	Tên hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Doanh thu	
			Số lượng	Thành tiền
A	B	C	1	2
1	Xe ô tô tải ben TA-2TA	Chiếc	30	5.857.142.850
2	Xe ô tô tải ben HD 1000A	Chiếc	17	2.460.952.385
3	Xe ô tô tải ben HD 5000	Chiếc	15	3.857.142.855
.....
	Cộng		200	48.467.190.392

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.16: Bảng tổng hợp bán hàng

✳ **Thứ sáu:** Trong phần kế toán giá vốn hàng bán và chi phí quản lý kinh doanh, Công ty nên mở sổ chi phí sản xuất, kinh doanh (Biểu 3.17). Như vậy sẽ giúp cho kế toán và Ban lãnh đạo công ty dễ dàng theo dõi chi phí nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ cho bán hàng, chi phí hậu mãi, chi phí nhân viên quản lý, chi phí mua ngoài phục vụ cho văn phòng, giá vốn của từng loại hàng hóa, thành phẩm bán ra là bao nhiêu, số lượng, đơn giá...

♦ **Ví dụ 13:** (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 4) Căn cứ vào hóa đơn GTGT và phiếu chi, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh (Biểu 3.18). Cụ thể như sau:

Đơn vị:

Địa chỉ:.....

Mẫu số S36-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Dùng cho các TK 621 ,622, 623, 627, 154, 631, 641, 642, 142, 242, 335, 632)

Tài khoản:.....

Tên phân xưởng:.....

Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản								
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ										
			- Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ										
			- Ghi Có TK...										
			- Số dư cuối kỳ										

- Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

- Ngày mở sổ:.....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Ngày.... tháng.... năm.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 3.17: Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tên TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu TK: 6422

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tổng số tiền	Chia ra				
	Số hiệu	Ngày tháng				Nhân công	Vật liệu	Dụng cụ	Khấu hao	Chi phí khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
.....	- Số dư đầu kỳ			
18/12	PC1460	18/12	Mua giấy in cho văn phòng	111	2.345.000		2.345.000			
.....			
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK - Số dư cuối kỳ							

Biểu 3.18: Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh

3.2.3 Hoàn thiện phương pháp hạch toán kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai cần thay đổi phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế sau:

✱ **Thứ nhất:** Trong kỳ, khi có nghiệp vụ phát sinh lãi tiền gửi, Công ty không được đưa ngay vào tài khoản 421 “Lợi nhuận sau thuế” mà phải đưa vào tài khoản 515 “Doanh thu tài chính” và cuối kỳ kết chuyển sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

◆ **Ví dụ 14:** Ngày 31/12/2008, phát sinh nghiệp vụ lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 34.953.816 đồng. Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112: 34.953.816

Có TK 515: 34.953.816

✱ **Thứ hai:** Đối với lãi tiền vay, Công ty không nên hạch toán vào tài khoản 6423 “Chi phí lãi vay” mà nên hạch toán vào tài khoản 635 “Chi phí tài chính”. Làm như vậy sẽ giúp cho kế toán cũng như Ban lãnh đạo Công ty có thể theo dõi dễ dàng hơn. Đảm bảo sự chính xác theo chế độ kế toán ban hành cao hơn, hợp lý hơn.

◆ **Ví dụ 15:** (Lấy nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 5) Khi phát sinh nghiệp vụ lãi tiền vay, số tiền 30.000.000 đồng, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 30.000.000

Có TK 111: 30.000.000

3.2.4 Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Để đảm bảo việc giao nhận chứng từ không xảy ra mất hoặc bỏ sót và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ thất lạc, khi bàn chứng từ giữa các phòng ban cần có biên bản bàn giao hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Như vậy, khi không thấy chứng từ, các phòng ban có thể xem xét, kiểm tra và đối chiếu với sổ theo dõi chứng từ. Nhờ đó mà dễ dàng tìm lại chứng từ hoặc quy trách nhiệm cho người cụ thể.

KẾT LUẬN

Một doanh nghiệp muốn đạt được lợi nhuận cao cần cố gắng tăng doanh thu bằng cách tăng sản lượng sản phẩm bán ra và giảm thiểu chi phí nhưng vẫn không làm giảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ. Bởi vậy, trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay sự cạnh tranh diễn ra ngày càng quyết liệt, công tác tiêu thụ hàng hóa trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai cũng đòi hỏi phải được tổ chức một cách hoàn thiện.

Với kiến thức đã học cùng với việc tiếp cận thực tế, em xin mạnh dạn đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai. Tuy nhiên, do trình độ có hạn và lần đầu tiên tiếp cận với thực tế nên không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, em mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô, ban giám đốc cùng các cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH ô tô Hoa Mai và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Sau cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo thạc sỹ Nguyễn Thị Mai Linh, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh trường ĐHDL Hải Phòng và các cô chú, các anh chị trong phòng kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2009

Sinh viên

Lê Kim Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT – TS Nguyễn Văn Công
2. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS Võ Văn Nhị
3. Kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán mới – TS Nghiêm Văn Lợi
4. Kế toán thương mại và dịch vụ - PGS PTS Ngô Thế Chi
5. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1)- Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính
6. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)- Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản tài chính
7. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
8. Quản trị tài chính doanh nghiệp – TS Võ Đăng Nam